

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



DL. 17262

Phản sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dùn-bà nước Nam

IMPRIMERIE
J. VIET
SAIGON
RUE D'ORLÈANS-35

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

A large, stylized handwritten signature in black ink, likely belonging to the publisher or editor.

DÉPÔT LÉGAL.
tirage 4900 et
Saigon le 15/3/1952

Chụp hình, rọi hình lớn

có tiếng khéo nhất

giá lại rẻ

là :

PHOTO DAKAO

ở

ngang gare

xe điện Dakao

số 8, 10, 12 đường

Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT - NAM THU - XÃ mới xuất-bản :

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiêu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20.

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiêu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thơ và mandat mua sách cũng đề cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYẾN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thời hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TẤM LÒNG QUÊ"
và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tao nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đờn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH.
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 128 — 17 Mars 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 586, Saigon
Dập thép tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Sự giao tế giữa đàn ông đàn bà. — P. N. T. V.
2. — Ý kiến về Thời-sự: I, II.
3. — Phê-bình Việt-nam Tự-điền. — PHAN-KH.
4. — Cô Trinh-Dục-Tu nói về đàn-bà Tàu.
5. — Đọc bài «Cổ Nguyệt-Hồng đi ta». — B. D.
6. — Chuyện vật phương Tây. — C. D.
7. — Phụ-nữ Âu Mỹ với bài Ma-tước. — C.

V. V....

VĂN-UYÊN — TIỂU-THUYẾT VÀ
PHẦN NHI-ĐỒNG

SỰ GIAO TẾ GIỮA ĐÀN ÔNG ĐÀN BÀ

Thế nào cho khỏi sanh ra bậy bạ ?



Nếu cứ giữ theo lễ-giao phong-tục cũ, trai gái không được liền tay trao vật gì cho nhau, đàn-bà không được dự việc ngoài, không được bước ra khỏi buồng khuê cửa các, thì thôi; bằng như bởi hoàn-cảnh đã xoay trở, không thể giữ theo vậy được, đàn-bà cũng phải tự làm chủ lấy cuộc sanh-hoạt của mình, thì tất-nhiên là họ phải có tới lui, với xã-hội mà không thể không gần đàn-ông được. Như vậy, sự giao-tế giữa đàn-ông đàn-bà ở xã-hội ta ngày nay là sự phải có, có ai từ chối đi được chăng ?

Thật vậy, nếu làm cô giáo dạy một lớp ở trường nào, vai đốc-học trường ấy là đàn-bà, chẳng nói làm chi, chứ là đàn-ông, thì cô giáo tự nhiên phải gần ông đốc. Làm cô đỡ hay nữ-điều-dưỡng cũng vậy, làm sao cho khỏi thấy mặt ông quan thầy ? Cho đến các bà các cô ra buôn bán hay là làm việc gì bất kỳ, không thể nào không tiếp cận mấy ông mấy thầy trong lúc đối-đáp hoặc bàn-luận việc kia việc nọ.

Chỉ có đàn-bà ở nơi quê-mùa lắm thì cả ngày đến tối mới rúc luôn trong ba ông tảo; chứ còn đã ra ở giữa đô-hội này, làm vợ mấy ông mấy thầy với người ta, thì trong khi có khách hoặc bạn tới mà chồng đi vắng, chẳng lẽ chào một tiếng rồi làm lằm lụi-lụi vô buồng mà trốn; thì cũng phải kêu trẻ bô trâu pha nước, ngồi nói năm ba câu chuyện mới ra là người thiệp-thế chứ.

Ở phải. Đàn-bà đời nay không thể nào giữ những câu nam-nữ thọ thọ bất thân, phụ-nhân bất xuất khuê-môn, bất dự ngoại-sự như ngày xưa được. Cái sự đi ra mà

giao-tế với xã-hội, với dân-ông, là sự bị hoán-cảnh bắt buộc phải làm.

Phải làm thì làm. Nhưng mà rối lắm ! rối lắm !

Giao-tế là «giao-tế», chứ có phải là «giao-cấu» đâu mà họ cứ quen nhờn việc nọ để làm việc kia ? Lâu lâu lại có tiếng xấu đồn ra, muốn che-đậy đi mà che-đậy làm sao được ? Chúng tôi phải nói đại nói khôn cho họ biết.

Ở Hanói vừa rồi có hai thầy giáo bạn thân với nhau, vợ thầy này vì giao-tế với thầy kia rồi sau lại sanh tâm bậy bạ cùng nhau mà đến rủ nhau đi trốn, Saigon ta cũng chũ kém : sau nhiều việc chim vợ bạn xây ra, thì hiện nay cũng có một tấn kịch như vậy đương diễn, mà vai tuồng chính lại là một người tai mắt trong thành-phố, hoặc cũng có thể nói tai mắt trong Nam-kỳ.

Như vậy tài chi người ta chẳng hô lên « phong-hóa suy-đời » ? Như vậy, chúng tôi muốn hô-hào giải-phóng cho phụ-nữ, tài chi người ta không vịn lấy đó mà bảo chớ nên giải-phóng ?

Lỗi tại ai ?

Có kẻ bảo rằng sự bậy-bạ đó, phải coi như là một đều dở-dang trong cơn quá-độ, nó phải có, nhưng mà về sau nó sẽ hết, đừng lấy làm lo. Vì xưa nay giữa dân-ông dân-bà, ta khem-cũ quá đi, háy giờ thả ra thì tất nhiên nó phải thế. Nhưng đến sau rồi nhờ đạo-đức của người ta, nam và nữ, mỗi ngày một cao lên, thì cái xấu cái bậy ấy tự-nhiên phải tiêu-diệt đi mà không còn nữa.

Nghe lời ấy, chúng tôi cũng muốn cho là có lẽ ít nhiều ; song bảo đừng lo, thì đừng lo sao được ? Nó là cái xấu cái bậy, chẳng những làm nhơ-nhuốc cho phong-hóa của dân-tộc ta, mà cũng làm trở-ngại cho con đường giải-phóng của phụ-nữ nữa, thì có thể nào ngồi yên mà ngó ?

Đợi đến bao giờ đạo-đức của nam nữ mới cao lên ? Mà cũng có nhờ sao mới cao, chớ chẳng có lẽ tự-nhiên mà cao được. Trong một số trước của báo này, chúng tôi có nói qua về *lánh-dục (Education sexuelle)*; nay muốn bàn về sự đề-cao đạo-đức của nam nữ, cũng duy có lập lại cái thuyết ấy mà thôi. Song, nói mà có làm ngay được chăng ? Thời thì hăng đề đó đã.

Nay chúng tôi chỉ có một ý, trước là trách, sau là mong. Trách những người tai to mắt lớn mà đã làm ra những việc lỗi-bại luân-thường ; còn mong là mong cho trong đám nam nữ thanh-niên có những người dùng cái đức thanh-khiết mà giao-tế cùng nhau để làm gương cho xã-hội.

Hãy đề-nén cái lòng dục của con heo con chó trong một giây-phút đi, để nêu ra cái đức cao-khiết của dân-tộc Việt-nam, để lấp miệng những người thù-cự, để mở đường giải-phóng cho phụ-nữ. Đối với dân-ông hay dân-bà, chúng tôi cũng chỉ có một lời như vậy.

Ấy là phương thuốc tạm-thời.

Phu nữ tan van



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Thương bà-con rồi mới thương người, thương người rồi mới thương vật

Chiếc tàu d'Artagnan ghé bến Saigon hôm thứ bảy trước, rồi đến khuya chúa-nhựt thứ hai lúc ba giờ thì chạy. Chiều hôm trước khi tàu chạy, có nhiều dân-ông dân-bà Annam và ngoại-quốc xuống đó để đưa những người-nhà, hay bạn-hữu đón tàu ấy đi đâu.

Thấy trong tàu ấy có chở một mớ linh Nhựt-bồn bị thương. Người ta nói đó là linh bị thương trong mấy trận đánh bên Thượng-hải, mà họ không muốn chở về bên-quốc, bèn chở đi để điều-trị nơi khác, hầu cho người trong nước họ khỏi thấy mà rùng mình.

Lại có cũng được ba bốn trăm người da trắng vừa dân-ông, vừa dân-bà, vừa con nít, mà đều là nghèo-nản cả. Tốp thì nằm như sắp cá mòi ở dưới hầm tàu, tốp thì kéo nhau đi dạo trên bến. Họ ăn mặc không ra lối nào cả: người thì quần tây do chẹt; người thì quần chẹt trên mặc do sơ-mi; phần nhiều không có giày, còn có kẻ đi giày mà thừa gót ra.

Người ta nói đó là người Do-thái (Juda hay là Julfs) ở bên Thượng-hải thuộc dưới quyền người Anh. Bọn Do-thái phần đông là giàu cả, nhưng đây lại là kẻ nghèo hết. Chánh-phủ Anh sợ rằng bọn nghèo ấy dạo này ở Tàu rồi ham liền thuế mà đầu-quán với Tàu hoặc với Nhựt, dựa vào cuộc chiến-tranh thì làm cho lãnh-sự Anh mang tiếng chẳng, nên mới chở họ đi ở nơi khác mà không cho ở đất Tàu nữa.

Liếc mắt qua bọn linh Nhựt bị thương đã thấy tội nghiệp quá rồi; liếc mắt qua bọn Do-thái này còn đáng tội nghiệp đến đâu, thật họ vất-vả còn hơn bọn cu-li cao-sú xít mình trông khi chờ dưới tàu từ Bắc vào Nam.

Có một bà Annam sang trọng đi đưa ai không biết, khi dạo xem dưới tàu, thấy hai bức tranh

sâu-thăm này, bà đem mũi lòng ra nước mắt. Không phải dặt đều, chúng tôi thấy thiết mà bà ta khóc mà không muốn cho ai biết, nên lấy mũi son chấm luôn.

Khi lên khỏi tàu, bà gặp một bọn Do-thái hơn mười người, vừa con-nít, vừa kẻ-lớn, bà móc trong túi ra một mớ bạc các má cho họ mỗi người một ít.

Ấy là lòng nhơn-từ của phụ-nữ đó. Kể xong chuyện ấy, tưởng nên kể tiếp chuyện dưới này rồi sẽ phê-bình luôn.

Hỏi chợ luôn ba ngày bà đem ở Vườn-hoa Toàn-quyền sẽ tới đây, trong chương-trình có đề cuộc đá gà. Có một bà đầm có chun trong ban lễ-chức, phân-đối việc ấy, lấy cớ rằng mình là hội-viên trong Hội Bảo-hộ Loài-vật (Association de Protection des Animaux).

Ấy cũng lại tỏ ra một cái biểu-hiệu nhơn-từ của phụ-nữ nữa. Nhập chung với bà Annam trên kia, đều là lối hết, chúng tôi khen.

Nhưng cái bà Annam cho tiền bọn Do-thái đó, chúng tôi dám hỏi, bà mới phát-động cái lòng nhơn-từ ấy từ buổi chiều chúa-nhựt trước đây, dưới tàu d'Artagnan, hay là bà đã có lòng ấy từ trước kia ? Nếu từ trước kia bà đã có lòng nhơn-từ thì bao nhiêu đồng-bào khốn-nạn chung quanh bà, hẳn bà cũng thấy, thế thì bà đã giúp cho họ nhiều ít gì chưa ? Hiện nay phụ-nữ Saigon đương dựng Hội Dục-anh để nuôi trẻ-con nhà-nghèo, đỡ cho đồng-bro lao-động, bà đã vào hội ấy chưa ? Chúng tôi tưởng lũ người Annam khốn-nạn ở cạnh bà đây lẽ nào cũng động cái từ-tâm bà và gọi ơn bà trước người ngoại-quốc mới phải.

Còn bà đầm phân-đối việc đá gà, cũng có lòng lành. Song con người đối với bà gần hơn, hay con vật gần hơn ? Nhiều lần thấy họ đánh « boxe », họ đem hai con người ra chơi nhau, ngó tàn-nhân quí, cũng như đá gà vậy, hẳn bà đã phân-đối họ chớ ?

Bà có làm thịt con gà ra để ăn không ? Người

ta lấy vật để nuôi mình mà! Thế thì trong cuộc Hội-chợ này, họ bày ra gà gà để lấy tiền giúp dân thất-nghiệp thì bà đứng phân-đối cũng được chứ.

Thầy Mạnh-Tử nói: « Thương bà-con rồi mới thương người, thương người rồi mới thương loài vật » (Thân thân nhi nhân dân, nhân dân nhi ái vật); nữa trên là thầy nói với bà Annam trên; nữa dưới là thầy nói với bà-đầm dưới.



Đàn-bà Trung-kỳ với cửa quan

Trong Nam-kỳ ta, phụ-nữ tuy vẫn còn nhút-nhát, nhưng nhờ một vài cái chế-độ rộng-rãi của Chánh-phủ Langsa, cũng có dịp làm cho họ dạn-lần ra. Tức như ở các Tòa-án, việc xử kiện công-khai, công-chúng đều được vào nghe cả. Đã nói rằng công-chúng thì không có ngoại trừ đàn-bà ra rồi. Bởi vậy, phiên tòa nào ở Saigon hay ở Lục-sinh, cũng đều thấy có nhiều phụ-nữ đến dự nghe. Cứ tập như vậy rồi cũng quen, lâu lắm rồi chị em cũng biết được ít nhiều lý sự đời.

Nhưng ở Trung-kỳ thì chưa có cái chế-độ ấy. Mà cái chế-độ ấy chưa có, theo như một việc mà một vị độc-giã vừa thông tin cho chúng tôi, thì phụ-nữ cũng không có dịp nào tập cho dạn ra như phụ-nữ ở Nam-kỳ.

Về vụ quan phủ Hồ-đắc-Bích, bị kiện lam-tang, Bồn-báo đã đăng trong số 112 ra ngày 10 Decembre 1931, và mấy số theo sau cũng có dịp nói đến nữa.

Nay được tin chắc-chắn thêm rằng vụ ấy can-liên nhiều người, chứ không phải một mình ông phủ Hồ mà thôi.

- 1. Tạ-Viên, thừa-phái, sung lại-mục phủ Hàm-thuận, nay đã hoán bổ ra Sông-cầu (Phủ-yên);
- 2. Trương-đức-Lâm, thừa-phái, sung thông-lại tào hộ phủ Hàm-thuận;
- 3. Ngô-Đình, lệ-mục, sung đội-đồn đồn Ma-lâm, thuộc phủ Hàm-thuận;
- 4. Nguyễn-văn-Chu, hội-đồng địa-hạt phủ Hàm-thuận.

Bốn người kể tên trên đây đều là tay-churn của quan phủ Hồ hồi trước, hoặc đã cùng ngạt bóp cổ dân cho lời tiền ra, hoặc đã đi săn mồi về cho ngài, thì nay bị triệt hồi hậu-cửu hết thảy, và đã bị giải lên tỉnh-dưỡng Bình-thuận hầu tra. Quan phủ Hồ-đắc-Bích cũng bị giải từ Huế-kính vào đó.

Hai ngày 2, 3 Mars mới đây, quan Tuần-phủ, quan Án-sát tỉnh Bình-thuận đã đòi hết thảy năm người bị cáo (quan phủ Hồ với bốn người trên đó) cùng hơn hai trăm người dân đứng đơn kiện cùng nhau đối-chất tại tỉnh-dưỡng.

Trong số hơn hai trăm người liên-cáo đó, nghe nói có mấy người đàn-bà, đều là bà góa bị hiếp-đáp. Nhưng tội nghiệp, trong cơn quan tỉnh đòi tới đối-chất đây, họ đều thụt cổ hết, không dám đi. Họ cáo bệnh!

Có gì lạ đâu? Chỉ vì cái tánh nhút-nhát ấy mà. Phải chỉ mấy người ấy là đàn-bà Nam-kỳ, bình-nhứt họ có vào nghe xử kiện ở tòa-án thì thôi, họ biết chắc trong sự ấy sẽ không đều chi thiệt-hại đến mình cả, họ sẽ hăm-hở mà đến vậy.

Mà cũng lạ, thế thì hồi trước đứng đơn kiện làm gì kia? Có lẽ trong khi bị hiếp-đáp quá tay, họ tức quá thì làm liều, không ngờ về sau có sự rắc-rối này, là sự bị đòi tới đối-chất trước mặt quan.

Không nói đến chuyện này thì thôi, chứ đã nói đến, thì chúng tôi cũng có thể nào mà chẳng ca-tụng cái chánh-sách trừng-thanh lại-trị của quan Khâm sứ Châtel cho được. Ngài đã vận cở máy con một này, thật cũng bằng ngài cứu nhân-dân Trung-kỳ ra khỏi tay mấy thằng kẻ cướp đầu đảng!

Duy có về phần phụ-nữ thì họ còn mong lắm. Họ mong có một ngày kia cái chế-độ tự-pháp ở Trung-kỳ cũng được rộng-rãi như Bắc-kỳ, Nam-kỳ, hầu có dịp cho họ tới lui cửa quan quen đi và dạn ra một chút.

● **Chị em thường ao ước ở Saigon mỗi năm mỗi có cuộc Đấu-xảo nữ-công để có chỗ cho chị em trưng bày đồ nữ-công và trao đổi cái hay cái khéo của mình.**

Đẹp ý chị em, ngày 1^o đến 7 Mai năm nay, tại Saigon sẽ có một Hội-chợ của Phụ-nữ mở ra; vậy xin chị em lo sắm-sửa trước rồi đến mà dự.

**GIỚI - THIỆU
VÀ PHÊ
BÌNH**

**TẬP VIỆT NAM TỰ' ĐIỂN
CỦA HỘI
KHAI TRI TIẾN ĐỨC**

Nhớ đâu từ mười năm trước, Hội Khai-tri-tiến-đức ở Hanói phát-khởi ra việc biên-tập bộ Tự-diễn Việt-nam. Nói là Hội Khai-tri-chớ kỳ-thiệt chỉ do một ban Văn-học trong hội ấy; mà một ban Văn-học cũng chỉ là cái danh, chứ cái thiệt thì là có ông Phó-băng Bùi-Kỷ với một vài ông tú già nào đó nữa mà thôi.

Ở mười năm trên hay là ngày nay nữa cũng vậy, nước mình thật rất cần có một bộ tự-diễn, không hoàn-toàn được chứ cũng phải cho gần đến bực hoàn-toàn. Đều đó ai cũng biết như vậy, ai cũng mong như vậy, có điều thiệt-hành thì rất khó.

Khó là bởi con người thời nay, sự sống không phải dễ-dãi như thời xưa; làm việc gì cũng mong cho có cái mà ăn trước con mắt, chứ còn làm không mong ăn hay là mong ăn về sau thì không có ai làm được đâu muốn làm mấy đi nữa. Huống chỉ việc làm một bộ tự-diễn không phải là việc một vài người làm nổi; như vậy mà mong cho có tự-diễn, lại càng khó thêm.

Ở nước ta ngày nay mà mong làm tự-diễn được thì duy có các cơ-quan của nhà-nước — không cứ nhà-nước nào — như Sĩ-quán hay Cở-học-viện ở Huế; còn không nữa thì có cái hội nào, hay cái nhà in, hàng sách nào thì mới làm được thôi. Thế nhưng thăm quá! Ở Huế thì người ta không hề nghĩ đến sự học-hành, sự làm sách làm vở chi hết; còn nhà-in hàng-sách thì không có nhà nào lớn vốn, phần thì họ còn sợ không biết về sau bán có chạy không, nên họ cũng không dám bỏ vốn ra.

May sao có Hội Khai-tri-tiến-đức đã ra vai gánh lấy công-cuộc này! Đối với hội ấy, việc gì thì chưa nói làm chi, chứ riêng việc làm tự-diễn này, nếu mai sau có ngày thành-công trọn- vẹn thì quốc-dân ta cũng nên hề nhau mà nói một tiếng cảm ơn hội ấy thật lớn mới đáng!

Đời chực năm nay sĩ-phu ta có một cái sĩ-nhục khó chịu, là một thứ tiếng nói hơn 20 triệu người mà không có tự-diễn của người bản-quốc làm ra cho thật đúng-đắn. Nhiều khi có người ngoại-quốc nào hỏi ta điều ấy thì ta hay bị lúng-túng với họ

quá, mà trả lời hề nào cũng không xuôi. Nhờ Hội Khai-tri-tiến-đức, may ra, về sau khỏi bị cái sĩ-nhục này, cũng đỡ lắm.

Bộ Tự-diễn đây mới là bản-cáo chớ chưa phải đã thành sách rồi. Bởi vậy mới xuất bản từng tập một. Hiện nay mới ra được hai tập: tập I từ chữ A đến chữ ẤY; tập II từ chữ BA đến chữ BÁT. Giá mỗi tập 0p.20; ai mua đồng-niên 12 tập thì 2p.00; giá đặc-biệt cho hội-viên của Hội Khai-tri mua đồng-niên 1p.50. Ai muốn mua năm hay mua lẻ cũng cứ hỏi tại nhà in Lê-văn-Phúc, số 83, hàng Gai Hanói.

Theo như bức thư của Hội Khai-tri-tiến-đức gửi cho Bồn-báo, chúng tôi xin giới-thiệu tập Tự-diễn ấy cho độc-giã Phụ-nữ Tân-văn; mong rằng hết thảy anh-chị-em mua mỗi người lấy một phần, như vậy là giục-giã cho hội ấy làm mau rồi bộ Tự-diễn vậy.

Ta thử hỏi tại sao bộ Tự-diễn này không in ngay thành sách mà lại ra từng tập như bản-cáo. Nếu ai đã biết hồi tới chỗ đó thì phải nhìn-nhận rằng sự phê-bình chi-trích những chỗ khiếm-khuyết của nó, là một sự cần lắm, phải làm ngay từ bây giờ.

Coi một sự xuất-bản chưa quyết-định như thế là đủ biết đối với sự biên-tập bộ Tự-diễn ấy, Hội Khai-tri vẫn còn chưa dám lấy ý-kiến của mình làm phải, mà mong ở mọi người trong nước có thấy ra chỗ nào chưa được thì chỉ-chánh cho. Bởi việc biên-tập tự-diễn không phải là việc dễ, và lại là một bộ sách chung cho quốc-dân, thì hội ấy thận-trọng như vậy là phải, mà chúng ta nếu biết được điều gì cũng chẳng nên làm thình mà bỏ qua vậy. Bỏ qua, ấy chẳng những là vô-tình đối với tiếng mẹ đẻ, mà cũng là cái tội nữa, tội biết mà không nói.

Vì nghĩ vậy, sau khi làm phần việc giới-thiệu xong, tôi còn phải làm phần việc phê-bình.

Nhà trừ-thuật đời nay, khi biên-tập các sách, nhứt là các sách « loại-thơ » như là tự-diễn, từ-

nguyên, bách-khoa v. v..., một đều cần có trước hết là nên đem cái nào-lấy khoa-học mà rót vào đó. Những sách ấy mà có giá vào ít nhiều y-vị khoa-học thì tiện-lợi cho người đọc kẻ học không biết bao nhiêu. Bằng như không biết dùng phương pháp khoa-học mà giả-ngữ, thì dầu có tài-liệu cho nhiều mấy đi nữa, cái đồ trừ-thuật của mình cũng không có giá-trị chi.

Nói đến đây tôi lại nhớ ông Lê-Dur - Lê-Dur này là ông Lê-Dur, một tay trừ-thuật ở Handi, đương biên-tập *Sở-cuống văn-khố*, chứ không phải ông Lê-Dur anh em với tôi. Ông Lê ở trường Viên-đông Bắc-cổ bao nhiêu năm trời, thâu góp vô-số là tài-liệu quý-báu, gia dĩ ông lại giỏi Hán-văn, Nhựt-văn, học rộng như biển, vậy mà về các phương-pháp khoa-học, hình như ông chẳng nắm lấy được chút nào cả, thật ông không đủ sức mà giả-ngữ tài-liệu, cho nên bao nhiêu đồ trừ-thuật của ông mới xuất-bản rồi đó, chẳng những chẳng có giá-trị gì đặc-biệt mà lại cứ bị người này kẻ kia chỉ-trích luôn luôn. Chúng ta xem đó xem, dù thấy cái phương-pháp khoa-học cần cho sự học và sự trừ-thuật của chúng ta ngày nay là dường nào.

(Hễ nói đến phương-pháp khoa-học hay là cái gì giống như nó, thì hình như ông Phạm-Quỳnh ông chực sẵn một bèn, ông chặn họng lại mà hô lên rằng: Ấy đó, đã nói theo rồi! Không biết mà cũng nói! - Dầu vậy tôi cũng cứ nói.)

Thế nên trong khi tôi đọc bản-cáo Việt-nam Tự-diễn của hội Khai-trí-tiến-dức đây, tôi cũng chỉ xét xem về mặt phương-pháp khoa-học trước hết thử ra sao.

Trong các phương-pháp khoa-học có sự phân-loại (*classification*) là khó hơn hết, lời-thời hơn hết, rộn-ràng hơn hết. Cho đến nhiều tay bác-sĩ mà cũng phải chịu. Cái gì về vật-chất, mỗi cái có mỗi cái đặc-tánh (*caractere particulier*), thế thì phân-loại dễ lắm mới phải, vậy mà cũng còn thấy khó, vì có cái, cho về loại này được mà cho về loại kia cũng được. Huống chi là những cái về tinh-thần, trừu-tượng, thì sự phân loại nó lại còn khó hơn lắm nữa, há đợi phải nói mới hiểu ư?

Bởi sự phân-loại là khó, cho nên một van nhà học-giã đời nay, nhà nào cũng phải lấy làm chú-ý. Rốt lại, họ có một cái phép để giả-ngữ: *Nếu phân loại mà không liên thì không phân.*

Mới nghe cái phép như là thật-lời ấy, ta hẳn tưởng là họ làm biếng. Không phải đâu. Bởi vì ấy là cái nước đào-dầu, không thể chạy đi đường nào được. *Thật vậy, nếu phân loại là khó, phân ra nhiều loại mà loại này nó cũng không khác gì*

loại kia, hay là nó cũng có thể lộn với loại kia, thì còn phân làm chi? bất-nhược dùng phân là hơn vậy.

Việt-nam Tự-diễn của hội Khai-trí chính đã phạm vào sự cấm-ky ở chỗ đó, cái chỗ phân-loại không được mà cũng cứ phân, lại muốn phân cho càng tách-bạch ra; nhưng có được đâu, càng phân chừng nào lại càng lộn-xộn chừng ấy.

Sẵn trên bàn-viết có bộ Đại-tự-diễn *Larousse* (*Larousse Universel*), biên-tập dưới quyền chỉ-huy của ông *Claude Augé*, tôi đem so-sánh với tập Việt-nam Tự-diễn, thì thấy trong mỗi chữ, bộ kia không có phân loại nhiều và kỹ như tập này. Đó không phải là ông *Claude Augé* cùng bạn đồng-sự với ông ấy dở hay làm-biếng hơn ông Bùi-Kỷ cùng mấy ông Tú ta; có lẽ họ biết sự phân loại là khó, là bất-tiện, nên họ tránh đi vậy.

Tập Việt-nam Tự-diễn được cái may là làm sau nhiều thứ tự-diễn của các thứ tiếng, cũng sau bộ Đại-tự-diễn *Larousse* nữa, có lẽ các tay biên-tập họ nghĩ rằng hễ là cái gì làm sau thì thường thường là hơn bao nhiêu những cái đã làm từ trước, cho nên mới cố làm cho kỹ để đạt tới cái mục-đích *hậu lai cư thượng* mà chơi; không dè chính bởi ở chỗ muốn kỹ hơn người ta đó mà trở thua người ta, - lời này tôi nói một cách quả quyết.

Ta hãy lấy ra một chữ A mà xem.

Xem một chữ A đầu, tôi thấy ra người biên-tập rất chú trọng về sự phân loại. Cách phân-loại của họ không có đặt ra những danh-từ gì dễ mà gọi. Nay tôi muốn phân-tích cho thật rõ thì phải tạm đặt ra nhiều tên rồi mới tới.

Trong một chữ A, họ chia làm hai bộ-phận, là A-đơn và A-kép: A-đơn có một tiếng mà A-kép thì ghép từ hai tiếng trở lên, như a-men cho tới a-di-đà-phật.

Cái sự chia làm hai bộ-phận ấy phải lắm, tôi biểu-đồng-tình.

Rồi trong chữ A-đơn, họ mới chia ra *chúng, loại* và *biệt* nữa. Rắc-rối là tại ba khoản này, tôi không nhận cho làm vậy là phải. Để tôi kể hết ra đây rồi tôi sẽ giải cái sở-dĩ theo sau.

Về *chúng* thì chữ A-đơn họ chia làm tám *chúng*, những chữ A ấy đều in bằng *Latin đen* cả. Vì mỗi chữ A có một nghĩa riêng, thì chia như vậy là phải. Nhưng có chỗ đáng chỉ-trích, là *nhằm* chữ có một nghĩa mà họ cũng chia làm hai.

Ấy là như *chúng* thứ ba và thứ tư. *Chúng* thứ ba chia làm hai loại: « I, Đồ làm ruộng để cấy mạ ợ

ruộng chiêm », ấy là danh-từ; « II, Cật mạ bằng cái a », ấy là động-từ. Rồi đến *chúng* thứ tư: « *Vơ lại thành đồng: a eo vào bờ cho gọn* », thì chữ này cũng lại là một động-từ vậy.

Coi đó thì cái chữ A về *chúng* thứ tư chẳng qua do chữ A ở loại thứ II của *chúng* thứ ba mà ra, a mạ với a cỏ thì cũng là đồng một công-dụng trong khi dùng cái lưỡi a hết, làm sao lại chia ra như thế được? Không đáng chia mà chia, luống làm cho rộn mắt đó thôi.

Đến *loại* và *biệt* lại còn khó chịu lắm nữa! Để tôi nói hết mà nghe, chắc các ông biên-tập Việt-nam Tự-diễn cũng phải bùm miệng cười với nhau và hỏi nhau rằng: « Ủa! chúng mình làm cái gì bấy lâu nay mà kỹ quá vậy! »

Tôi nói *loại*, tức là, trong Tự-diễn ấy, những điều đã chia ra mà ghi bằng những chữ số *Romain*; nói *biệt*, tức là những điều đã chia ra mà ghi bằng những chữ số *Arabe*.

Như chữ A, *chúng* thứ hai, chia làm bốn *loại*; và *loại* thứ I chia làm năm *biệt*.

Bốn *loại*: *loại* thứ I chia làm năm *biệt*: « 1. Một thứ tiếng kêu, đứng đầu hay cuối câu: A vui! A thích! Đẹp a! Sướng a! 2. Chỉ ý bất-thình-linh mà hỏi: Ông đấy a? 3. Chỉ ý kinh-dị mà hỏi: A quái nhỉ? Đông dừ a! 4. Chỉ ý hỏi mĩa: Da mới bóc bạc ta giá nhỉ, áo biếc đai vàng bác đấy a? 5. Chỉ ý hỏi trách: Chị đã ăn năn ni-ni mà em không nghe chị a em? »

Nội năm *biệt* đó, đã thấy nó chống với nhau, không chịu được rồi. Phạm cái gì mà chia ra là vì nó có khác. Song trong năm *biệt* trên đó, xin ai nấy coi, có thể nói mỗi *biệt* này khác hẳn với *biệt* kia không?

Biệt thứ 2 chỉ ý bất-thình-linh thì khác gì với *biệt* thứ 3 chỉ ý kinh-dị? Ông đấy a? thì khác gì với A quái nhỉ và Đông dừ a? Lại trong *biệt* thứ 4, chữ *bác đấy a?* trong câu thơ Yên-dỗ, tuy có ý mĩa mặc dầu, cái ý ấy chỉ ở ngoài lời nói, chứ còn bốn-chất chữ « a » ấy cũng chẳng có phân-biệt gì với chữ « a » trong cái ví-du « ông đấy a? » trên kia, thì làm sao lại chia ra?

Vì sự tiện trong khi hành-văn nên tôi trót nói cái *biệt* ở trước; đây xin nói đến *loại*.

Loại II của *chúng* thứ hai ấy là: « Tiếng reo-mừng: A quân ta được rồi! A! A! mẹ ta đi chợ đã về. »

Vậy thì tôi dám hỏi, cái *tiếng a reo mừng* ấy, nó có khác gì với cái tiếng kêu *đẹp a, sướng a* trên kia chẳng? Cho đến A vui! A thích! thì cũng coi là *tiếng reo mừng* được vậy chứ.

Loại thứ III: « Giọng kêu trong tưởng, trong chèo: Hào a! Uy a! Ói a! » *Loại* này tưởng nên bỏ dứt đi là phải, bởi vì cái khác của tiếng nói nên phân-biệt ở khi người ta phát nó ra bằng cách nào, chứ không có thể phân-biệt bởi tưởng hoặc chèo; nếu bởi đó mà phân-biệt thì còn thiếu gì nơi dùng mà phân-biệt được nữa? Mà « Hào a! Uy a! » nếu đem cho vào nơi *tiếng reo-mừng* và *chỉ ý bất-thình-linh, kinh-dị* cũng được, thì sao đặt riêng nó ra một *loại* làm chi?

Trên đó tôi tìm ra những chỗ không đáng chia mà chia ở trong một phần của chữ A đó; những lời biện-nan của tôi, nghe như lộn-xộn một chút, song nếu ai có sẵn một tập Việt-nam Tự-diễn trong tay đem mà đối chiếu nhau thì thấy những chỗ tôi chỉ trích rất rõ-ràng.

Theo lẽ trên đó, tức là theo *phương-pháp khoa-học*, khi phân *loại* không tiện thì *chớ nên phân*, tôi tưởng trong chữ A đó và trong các chữ khác nữa đều nên xóa hết những cái *biệt* rộn-ràng đi mà chỉ để nội *bộ-phận* và *chúng, loại* là đủ. Nghĩa là cũng chia, mà đừng chia tách-bạch quá, nê-nóc quá. Ai lại chẳng muốn cho cái gì cũng được tách-bạch, nê-nóc, nhưng gặp cái không làm được, ta cũng phải không làm.

Phân-tích tiếng A về *chúng* thứ hai đó ra, tôi tưởng chỉ phân-tích đến hai *loại* là cùng: Ấy là *tiếng kinh-dị* và *tiếng reo-mừng*. Rồi dưới mỗi *loại* lấy nhiều nhiều ví-du là được. Có sợ sót thì thêm một *loại* là *tiếng cảm-thán* nữa: như *Ai a! Ói a! Ru con a há a há.*

Kể ra thì bộ Tự-diễn của Hội Khai-trí đây nếu thành-công ra sẽ đứng đầu các tự-diễn tiếng ta đã làm từ đó đến giờ. Vì thâu được nhiều chữ, biên-tập có công-phu; lại thêm có chua chữ Hán, có mục *Văn-liệu*, tiện cho người tra-xem nhiều đường lắm.

Cái đều tôi chỉ-trích trên đó là chẳng qua muốn cho một cái công-trình lớn-lao như vậy sẽ được hoàn-toàn hơn đó thôi; nếu lời tôi nói là phải và nếu Hội Khai-trí đủ nghe, thì là một cái ích-lợi chung cho cũ-và hậu-sanh sau này, chẳng phải riêng gì một mình ai vậy.

Còn những chỗ sai lầm mà không có thể kể hết thì tôi xin kể lấy một chỗ ra đây. Như chữ A, *chúng* thứ ba, *loại* I, nói rằng: « Đồ làm ruộng để cấy mạ ở ruộng chiêm », rồi lại chua ngay theo rằng: « Nam-ký gọi là cái trang cái gác. »

Nói vậy thì sai quá. Vả cái a nếu là cái rên bằng sắt để cấy mạ thì có phải là *cái trang* của Nam-ký đâu? *Cái trang* Nam-ký làm bằng sắt, để quào

lúa, không rỗng gọi bằng *trang*, có rỗng gọi bằng *bù-quáo*. Còn cái a bằng sắt để cắt ra thì ở Nam-kỳ cũng gọi cái lưỡi hái hoặc có nơi gọi cái liềm cắt ra. Đến như cái *gac* thì trong đồ làm ruộng Nam-kỳ chẳng có tiếng ấy, chẳng có cái gì là *cái gac* cả.

Những chỗ sai-lầm như vậy chẳng phải là lỗi của các ông biên-tập đâu. Lỗi tại trong việc biên-tập có ít người quá. Không đủ người các nơi thì lấy ai mà biết cho hết những việc vật-văn mà bình-nhật họ không hề để ý đến làm chi.

Lại còn một cái lỗi là tại không có in hình. Nếu về hình *cái a* mà in lên thì dầu cho có nói từ *cái trang* của Nam-kỳ cũng không làm làm ai được.

Sau nữa có một điều nên nói là sự chưa ở dưới một chữ nào đó rằng «tiếng Nam-kỳ», hay «tiếng Trung-kỳ, Bắc-kỳ». Sự đó, theo tôi, cho là vô ích.

Ta đã kêu là Việt-nam Tự-diễn thì ta còn để cái dấu phân-biệt ấy làm chi? Xem thử Tự-diễn Lang-sa, họ có phân riêng tiếng từng miền như vậy không? Nếu một tiếng nào đã nhìn-nhận cho là tiếng Việt-nam thì cứ để vào Tự-diễn Việt-nam, chứ chẳng còn nên chia ra xứ này xứ kia làm chi hết.

Muốn nói thêm nữa thì trong tập Tự-diễn đó cũng có chỗ đặt câu thích-nghĩa hay là ví-du không được trôi chảy, hoặc thừa ra. Những chỗ này về sau thế nào cũng phải sửa lại thì mới trọn vẹn.

Chữ A, *chúng* thứ tám, mà thích-nghĩa rằng: «*Theo tựa vào người. Không dùng một mình.*» Theo tựa vào người thì được, và cũng đủ nghĩa rồi, sao lại còn thêm những chữ *Không dùng một mình* vào làm chi? Câu ấy đã thừa mà nghĩa nó còn không chạy nữa, vì người ta sẽ hỏi được rằng: Dùng là dùng cái gì? Nếu đáp rằng «mình dùng lấy mình» thì nghe ra lơ lửng quá. Và lại *Không dùng một mình* thì đâu có này ra được cái ý *a-dua* hay là *a-lung*? (1)

©

Tóm lại, trong bài này tôi lấy làm hệ-trọng như là sự phân-loại đã nói trên đó. Chỗ ấy tôi rất mong Hội Khai-trí và các ông biên-tập để ý đến mà sửa sang đi. Còn mấy điều vật-văn sau, tôi chỉ nói sơ qua, xin những người có trách-nhiệm trong việc ấy hãy cần-thận mà xem xét từng chút.

Đến như có ai trách tôi rằng làm không làm được, chỉ chực người ta làm ra rồi chỉ-trích, thì

(1) Khi bài này gần lên khuôn, một ông có quyền đọc trước, nói với tôi rằng: «Chữ không dùng một mình đó có lẽ là nói chữ a ấy không dùng một mình, phải đi theo tiếng khác, như trong tiếng Pháp nói «ne s'emploie pas seul», có điều tại họ không dùng chữ in cho phân biệt, thành ra chẳng ai hiểu chi hết! Tôi bèn coi lại tập Tự-diễn, thấy chỗ khác cũng có vậy, thì ra lời ông ấy nói đúng lắm, tôi xin phụ vào đây, không dám cướp làm của tôi. — P. K.

Hội chợ của Phụ-nữ năm 1932

Sẽ mở từ ngày 1er cho tới 7 Mai tại Saigon

Nghe cái tên Hội chợ của Phụ-nữ, thì ai cũng đều hiểu đó là một phiên chợ của phụ-nữ Việt-nam chung công góp sức nhau lại mà tổ-chức ra, để có chỗ cho chị em tranh hay khoe khéo, chỉ vẽ lẫn nhau vậy.

Những đồ vật sẽ đem trưng bày trong Hội chợ, là những đồ do tay phụ-nữ làm ra, như đồ thêu, đồ may, đồ dệt, đồ vẽ... và những món ăn ngon lành như: bánh, mứt, nem, dưa... bất kỳ ai có làm ra được nhiều hay một vài món, cũng đều nên đem trưng bày trong Hội chợ cả.

Cuộc Hội chợ này nó có gồm cái ý-nghĩa đấu xảo trong đó, chắc chị em vẫn biết như thế. Hội chợ là chỗ trưng-bày đồ-vật mà bán lấy tiền, còn Đấu-xảo là có cạnh tranh hơn thua, hay, dở; Hội chợ của chị em đây sẽ có cả hai ý ấy.

Người bán việc, có nghề hay tài khéo, không thể làm ra đồ cho nhiều mà bán, chỉ làm một vài món để đấu cái hay cái khéo chơi, trong Hội chợ này cũng có chỗ cho chị em phô bày, mà người có nghề khéo, đồ tốt, lại làm ra được nhiều, vừa để đấu-xảo, vừa để bán ra cho đồng-bào dùng, Hội chợ này cũng là một chốn thương-trường nhỏ dành sẵn cho chị em vậy.

Thề-lệ Hội chợ, hiện nay ban Hội-đồng tổ-chức đang bàn tính, chưa quyết-định kịp, nhưng Bản-báo có thể mách cho chị em biết đại-lược một đôi điều như sau này:

1. Những đồ của chị em ở xa, gửi đến đâu, hội sẽ trông nom sắp đặt giùm, khi đấu xong hội sẽ gửi trả lại, bằng như muốn đấu mà cũng muốn bán nữa, thì chị em cứ định giá tiền, hội sẽ đấu, sẽ bán giùm, và sẽ gửi tiền, hoặc gửi đồ trả lại nguyên chủ sau khi mãn cuộc.

2. Chị em ở gần, muốn tự mình trưng bày hàng của mình ra mà đấu, hoặc bán, hội sẽ cho mượn chỗ để tùy ý chị em sắp đặt cho vừa lòng.

Trên đây Bản-báo chỉ kể đại-lược một đôi điều, chứ hội sẽ còn sắp đặt rất nhiều cuộc vui chơi và ích lợi cho phụ-nữ lắm.

Vậy từ nay chị em xa gần hãy dự-bị đi. Ai hỏi điều chi xin do nơi Bản báo.

Tôi dám cầm người ấy là nói vậy. Tôi sẽ nói lại với họ rằng: Cái đời tôi, chẳng có làm gì hết, chỉ có chực chỉ-trích mà thôi, - thì họ làm gì tôi?

PHAN-KHÔI

CÓ NGHĨA MÀ CÙNG CÓ LỢI

Đồng-bào nên dự vào cuộc chợ Phiên ngày 19-20-21 Mars tới đây



Nguyễn-văn-Xấu

cũng công-nhận là đáng làm, đáng giúp.

Cuộc chợ Phiên này chẳng những là do các bậc hảo-tâm, từ-thiện, như quan tòa Weil, quan huyện Cửa v... v... lo tổ-chức một cách xứng đáng, mà Chánh-phủ, nếu có cần vừa giúp được điều gì, hoặc về vật-chất, hoặc về tinh-thần, cũng sẵn lòng tán-trợ cả. Thế thì cuộc chợ Phiên này sẽ là một cuộc chợ Phiên lớn như ở xứ ta, lâu nay chưa từng có.

Gữ theo lời của ban Trị-sự đã tuyên-bố thì trong chợ Phiên sẽ có đủ thú vui: thì võ, đá gà, lập cờ, lữ, quay số, hát bộ, hát cải-lương, có thần-đồng Nguyễn-văn-Xấu đờn ca đủ 52 bản, mà cũng có thầy tư Nền coi tay đoán họa phước nữa. Đã vậy, ngoài các cuộc liêu-khiến kia ra, lại còn có nhiều gian hàng của các vị thương-gia tây, nam, của chị em Saigon, lục-tỉnh, trưng bày những hàng mới lạ, những món tinh xảo, nội-hóa, ngoại-hóa đều có đủ hết.

Cuộc chợ Phiên mở cửa luôn cả ngày lẫn đêm, giờ nào cũng vào xem được, cũng có đủ cuộc vui chơi như nhau cả.

Vì đồng tiền bát gạo để cứu giúp cho anh em thất-nghiệp, cơm chẳng đủ no, áo không đủ ấm, vì mũi tiêm hươn thuốc, vì muốn ngăn ngừa chứng binh ho lao là một căn bệnh rất nguy-hiểm, và cũng có thể mắc nó được, nên các nhà từ-

Trong ba ngày ba đêm 19-20-21 Mars này, nơi huê-viên dinh quan Tòa-n-quyền ở đại-lộ Norodom, Saigon, có mở một cuộc chợ Phiên lớn, để thâu tiền giúp cho anh em thất-nghiệp và Hội Trừ lao, là hai việc nghĩa, ai

thiện báo-nghĩa mới chẳng quản nhọc nhằn, chẳng tiếc thì giờ quý-báu, đem hết tâm lực mà tổ-chức ra cuộc chợ Phiên này. Vậy đồng-bào ta, nếu chẳng phải ở trong cảnh an vui thì cũng là no cơm ấm áo, có thể sang sớm đồng tiền hội gạo cho nòi giống mình, tưởng nên dự vào cuộc chợ Phiên này cho thật đông, ấy là một dịp mua vui mà còn làm nghĩa được với anh em đồng-bào vô phước hơn mình vậy.

Anh em! Chị em! Xin anh em, chị em chớ nói rằng đem một hai đồng bạc mà cứu giúp cho trăm ngàn người thì cũng như đem năm muối mà vài xuống sông, nó có thấm vào đâu. Ta không đi dự cuộc chợ Phiên thì cũng có người khác đi - có mợ thì chợ cũng đông, không mợ thì chợ cũng không hừa nào - thì có thiệt hại chi đâu mà ngại? Nói như vậy, ấy là không chịu xét cho xa đó. Nếu mỗi người đều nói như vậy hết, thì cuộc chợ Phiên mới sẽ ra làm sao? Huống chi, nhiều tay vô nên bộp, có người mà lại có mình, thì lại thêm đông, thêm quý nữa chớ sao?

Cuộc chợ Phiên hồi năm ngoái, thâu tiền để cứu giúp cho đồng-bào ngoài Nghệ-an, Hà-tĩnh, vì sự xếp đặt còn có lắm chỗ sơ sót, làm cho nhiều người lấy làm bất-mãn, muốn đem tiền để giúp đỡ cho anh em mà không thể đến tận nơi được; nay cuộc chợ Phiên này có rộng ngày giờ tổ-chức, lại tổ-chức ngay trong huê-viên dinh quan Tòa-n-quyền, vừa rộng lớn, vừa tốt đẹp, thật là đáng chỗ cho đồng-bào vừa đến mua vui, vừa làm nghĩa rất tiện.

Ở đời, ai cũng muốn làm ơn làm nghĩa với nòi giống mình, chỉ sợ không có cơ hội mà thôi, nay đã có cuộc chợ Phiên này, ấy là một cơ-hội rất tốt, một chỗ xứng đáng để qui-chứa bao nhiêu tấm lòng hảo-nghĩa, bác-ái, của đồng-bào đối với đồng-bào, ước ao anh em chị em chớ bỏ qua cơ hội.

P.N.T.V.

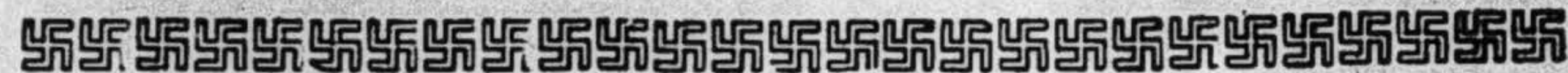
Cảm tạ

Chúng tôi hết lòng cảm tạ các Bà và các Ông đã có lòng hạ-cổ đến chia buồn cùng chúng tôi trong đám tang của Madame Nguyễn-văn-Quan và ba đứa con của M. Nguyễn-văn-Quan.

Nay kính

NGUYỄN-VĂN-QUAN

Agent technique des Travaux Publics à Gocong và gia-quyển.



CÁC THỨ HOA....



(Hoa Quỳnh 1-2)

Hoa là biểu-hiệu sự đẹp tự-nhiên của Tạo-hóa cũng như đàn-bà là biểu-hiệu sự đẹp tự-nhiên của Tạo-hóa. Bởi vậy khi miêu-tả cái đẹp của đàn-bà, người ta thường nói « đẹp như hoa. »

Phụ-nữ với hoa có sự quan hệ như thế, thế thì nên làm quen nhau mới phải. Hiếm vì ở nước ta không đủ các thứ hoa đẹp, lạ và quý, nên chị em ta không lấy đâu mà thưởng-thức. Càng về phương Nam thì hoa lại càng ít, như ở Saigon, xuân đến, chỉ có mồng-gà với vạn-thọ là nhiều, khiến cho người biết thưởng hoa chẳng biết thưởng vào đâu.

Muốn đền-bù cho chị em cái chỗ thua-thiệt ấy, Phụ-nữ Tân-văn ra công thân góp các thứ hoa lạ và quý trong đời mà in hình lên trên báo, hầu cho thỏa tình yêu hoa của chị em và cũng rộng đường tri-thức cho chị em nữa.

Hôm nay lần đầu, công-hiến cho chị em một thứ, kêu bằng « Hoa Quỳnh. » Thứ này xuất-sản bên Tàu, Tàu kêu là « Quỳnh-hoa »; Ang-lê kêu là « Rare flower », tức tiếng Pháp kêu là « Fleur rare », nghĩa là hoa lạ, ít có.

Mà thật ít có thật. Theo như sách Từ-nguyên nói, nó là thứ thực-vật trân-dị; thuở trước duy có một cây ở miếu Hậu-thổ tại Dương-châu, truyền rằng ấy là của người đời Đường trồng. Miếu Hậu-thổ ấy, đến nhà Tống, đổi làm Phồn-ly-quán, người ta có làm một cái đình để thưởng hoa ở bên cạnh, kêu là đình Vô-song. Vua Nhân-tôn nhà Tống nghe bứng cây hoa Quỳnh ở đó đem trồng vào trong cung, hơn một năm, nó khô mà chết. Rồi người ta chở về Dương-châu trồng trở lại, nó lại sống. Hiện bây giờ, tại nha đạo Công-nam thuộc tỉnh Giang-tây có thứ hoa ấy,



....LẠ VÀ QUÍ



(Hoa Quỳnh 3)

Coi như sách Từ-nguyên nói đó, cả nước Tàu thuở nay chỉ có một cây, cho đến vua thấy cũng muốn choán làm của riêng mình, thì hoa Quỳnh thật là quý lắm vậy.

Theo sách khác nói thì thứ hoa này đã ít có mà trồng nó cũng càng khó lắm nữa; đến như sự nó trở bông thì lại là sự tình-cờ, năm khi mười họa mới trở, chứ không phải trở thường mỗi năm như các hoa khác.

Hoa Quỳnh, lá nó mềm, phẳng, mượt có ngời; cái bông lớn mà cái tràng dày; sắc vàng lợt; mùi thơm lạ-lùng. Nó khác hơn các hoa, là sau lưng cái lá nó có gân, rồi bông nhè chỗ gân đó mà trở. Hoa nở rất mau, từ lúc búp cho đến hàm-tiểu, cho đến nở toác ra, chỉ trong nháy mắt. Sau khi nở toác rồi thì lần lần tàn và rụng; tính từ hồi búp đến rụng chỉ có hai giờ đồng-hồ.

Năm ngoái, ở Như-cao (tên huyện, thuộc tỉnh Giang-tô), có người tên là Trương-tử-Quang, có được một chậu hoa Quỳnh mà lại gặp khi nó trở bông. Người chủ hoa vẫn làm nghề chụp hình, trong lúc hoa hầu nở, có mời nhiều người tới thưởng-giám và chụp ba bức hình làm kỷ-hiến, tức là hình Bồn-báo lấy đăng trên đây.

Hoa nở hồi 7 giờ tối nên hình chụp đó là chụp dưới ánh sáng đèn điện: (1) là hoa Quỳnh hồi còn búp; (2) là hồi đương nở chưa toác hết; (3) là hồi nở toác cả rồi và bắt đầu tàn.



CÔ TRINH DỤC TỬ NÓI VỀ ĐÀN BÀ TÀU

Đầu năm ngoài có một cái tạp-chí của người Pháp nhờ cô Trinh-dục-Tử viết một bài bằng tiếng Pháp, nói về tình-hình đàn-bà Tàu xưa nay ra sao. Cô Trinh viết xong, dâng tạp-chí ấy rồi, nhiều tờ báo Tàu lại dịch bài ấy ra. Nay chúng tôi chuyển-dịch mà công-hiến cho độc-giả của Bồn-báo.

Cô Trinh-dục-Tử là người thế nào, lời của cô nói ra có giá-trị, đường nào, trong xã-hội ta hẳn đã có nhiều người biết. Cái sanh-hoạt của đàn-bà Tàu cũng không khác với đàn-bà Việt-nam ta là mấy. Chuyện đàn-bà mà do một người đàn-bà nói ra thì chắc là đúng hơn đôn-động. Do ba lẽ ấy mà chúng tôi cho rằng bài này, chị em ta nên đọc lắm.

Đây, chưa phải là toàn thiên, mới là phần nửa bài, luận về cách sanh-hoạt của đàn-bà Tàu theo lối cũ.

ĐÀN-BÀ TÀU Ở DƯỚI THỜI-ĐỢI CŨ. — Đàn-bà Tàu !... Tôi đây (cô Trinh-dục-Tử xưng mình) cũng là đàn-bà Tàu. Mà chưa phải. Chị em (chị đàn-bà Pháp và đàn-bà ngoại-quốc) ở trong nước chúng tôi lâu nay, ít nữa cũng có làm quen với một vài người trong đám chúng tôi. Hằng ngày chị em trông thấy họ; và cũng có cùng họ giao-tiếp. Cách hành-động của họ thế nào, sự sanh-hoạt của họ thế nào, sự tấn-bộ của họ thế nào, chị em đã xem-xét thì có thể biết. Trong trường giao-lễ (relation), họ với chị em có quan-hệ cùng nhau: khi thì chị em tiếp-rước họ vào nhà, khi thì chị em tới chơi nhà họ. Chị em ngó thấy họ bắt-chước cách ăn-ở của chị em, họ học-đòi ít nhiều phong-tục tập-quan của chị em, họ hưởng-chiêu một cách trọn- vẹn về sự giải-phòng, về sự vận-động nữ-quyền. Ở trong trường-học của chị em, ở trong chỗ nhóm-hợp của chị em, chị em hẳn thấy họ có cái tinh-thần của thời-đời mới, hẳn thấy họ có sự hoạt-động để phản-kháng lại những chế-độ cũ. Chị em đã tán-thành cái khuynh-hướng của họ, vì còn phò-trợ cho họ được tham-dự vào các

cuộc vận-động về xã-hội nữa. Đàn-bà Tàu !... Nay tôi đối với chị em mà nói về đàn-bà Tàu, có phải là nói về hạng đàn-bà ấy chăng?

Không phải đâu. Bởi vì hạng đàn-bà ấy thì có lẽ chị em biết



CÔ TRINH-DỤC-TỬ

họ cũng như tôi biết. Tôi nói đây là về hạng đàn-bà Tàu khác, hạng mà chị em có lẽ không biết đến kia. Hạng này, ở trước con mắt chị em, hẳn cho là không quan-hệ mấy, nhưng theo tôi, là quan-hệ lắm đó.

Ấy là hạng đàn-bà không hề nhúc-nhích, nghĩa là họ không hề biết có sự cải-cách, không cử ở

trong xã-hội họ đứng về địa-vị nào. Giàu sang hoặc nghèo hèn, khôn-ngoan hoặc đần-độn, họ cũng cứ cả đời giữ lấy lễ-giáo cũ và chế-độ cũ mấy ngàn năm nay; văn-hóa của thời-đời đã tới đến bậc nào, học-thuật của xã-hội đã đổi ra làm sao, cũng chẳng hề lung-lay được sự tin-tưởng của họ. Nữ-quyền vận-động là gì, họ không hiểu; sự chống lại vận-mạng và hoàn-cảnh thế nào, họ không cần; họ chỉ là một hạng đàn-bà cũ, chỉ biết noi theo tổ-tiên, giữ khu-khư lấy lễ-giáo chế-độ mà thôi. Nay tôi muốn đem mà nói với chị em là hạng đàn-bà ấy đó.

Bởi vậy, chúng ta trước hết phải biết họ cho thật đúng. Chúng ta phải vào sâu trong xã-hội của họ — hay là vào sâu trong gia-đình lại càng tốt hơn, — xem-xét cái cũ-chỉ của họ từng ly từng tí, rồi sau mới phê-bình được.

MẸ TÔI. — Tôi như là chiếm được một cái quyền-lợi đặc-biệt mà sanh ra trong một cái gia-đình cổ-cựu. Ấy là một cái gia-tộc lớn, trong đó người ta vàng giữ nên-nếp ông bà trải qua nhiều đời rồi. Cái tuổi thơ-ấu và cái thời mới vừa ra mà con gái của

tôi đều trải qua trong đó. Mẹ tôi dạy tôi học-tập những nét-na và lễ-nghi. Những điều mẹ tôi dạy đó, tôi vàng giữ cho đến ngày tôi bắt đầu đi học tiếng ngoại-quốc mới thôi.

Ở nhà, mẹ tôi thường ngồi một mình nơi căn giữa; bên này thì thờ ông-bà, bên kia thì thờ tượng Phật. Mẹ tôi làm thính mà nghe tôi nói chuyện. Sau lại, mẹ tôi nhìn lên bàn thờ, con mắt nháy luôn không ngừng, hình như muốn tỏ ra rằng sự mẹ con ly-biệt nhau là lỗi không ở nơi mẹ tôi vậy. Cùng trong lúc đó, mẹ tôi còn sợ người bên cạnh không hiểu ý-từ mình, nên đối cùng tôi mà nói như vậy: « Con ! tuổi con còn nhỏ (tôi bấy giờ lên 17 tuổi), mà phải lìa khỏi cha mẹ rồi. Song mẹ cũng kể con như là một người lớn đi, vì con đã tự biết cái chí-nguyện của mình, thì mẹ cũng nghĩ rằng con đã lo-liệu kỹ-càng lắm rồi đó. Thôi thì mẹ cũng để cho con y theo cái chí-nguyện ấy mà làm. Con khá tua gắng lấy cho đạt tới mục-đích. Đây rồi mẹ sẽ nói cho cha con và anh con biết. Con hãy lo làm nên một đũa con gái nên hình ! Nguyễn cùng Trời Phật bảo hộ con ! »

Về việc tôi đi học tiếng ngoại-quốc hồi đó là do ở mẹ tôi chủ-trương, mà cha tôi cũng đồng ý. Anh tôi không can-ngăn gì, chỉ khuyên tôi nên ra sức mà phấn-đấu. Tôi thưa rằng về những điều tán-khổ gian-nan thì tôi đâu không sợ, tôi chỉ mong sao cho có một ngày thành công. Anh tôi có vào học trong một trường học của Giáo-hội người Pháp, nên nói chuyện bằng tiếng Pháp cũng trôi chảy. Mẹ tôi thì lẩn-xấn lo sửa-soạn đồ hành-trang cho tôi, đưa tôi vào một nữ-học-

đường của người ngoại-quốc mới lập ra. Còn về phần tôi, tôi có mấy lời dặn dò con em tôi khi ấy mới 15 tuổi; nó cũng ước cho tôi trở nên một người đàn-bà hữu-học, khi trở về nhà, sẽ dạy nó nói tiếng ngoại-quốc. Thế rồi tôi lìa khỏi gia-hương mà đi thẳng tới Bắc-kinh, đọc đường có anh tôi làm bạn, vì buổi ấy, một cô gái trẻ như tôi đi ra, không thể đi một mình.

TÔI LƯU-HỌC Ở AU-CHÂU.

— Mười năm qua rồi. Bấy giờ tôi là một cô gái già-giặn. Cha mẹ tôi đều đã quá-vãng hết. Anh tôi thì đã ra làm quan với chánh-phủ. Em gái tôi, hồi nó 17 tuổi, đã kết-hôn cùng một tay thương-nhân; sau lại, vợ chồng ly-dị nhau, nó lại lấy một ông quan văn lớn. Còn tôi, tôi vẫn giữ cái chí-nguyện của tôi mà sống. Trong một trường Đại-học ở ngoại-quốc, tôi đã lãnh được bằng tốt-nghiệp, tôi phải chọn nghề mà làm ăn. Bấy giờ ở trong cõi chánh-trị, tôi mới phát-sanh ra bao nhiêu sự quan-hệ.

Trong thời-ky tôi ở học tại Âu-châu, có một điều làm cho tôi lấy làm lạ nhứt, là có nhiều người biểu đồng-tinh cùng tôi lắm. Thường có người tới thảo-luận vấn-đề nữ-quyền với tôi, mà trong khi thảo-luận ai nấy cũng nhường cho tôi định-đoạt đều phải quấy, như là họ cử tôi làm quan tòa. Tôi thuật lại cho chị em những chuyện đó, không phải để khoe những cái hư-vinh (vanité) với nhau đâu. Chẳng qua là tôi muốn giới-thiệu cho chị em cái ta thật (le vrai moi) của tôi, mong rằng trong khi đọc tới những bài của tôi, về văn-chương hoặc về y-kiến có điều gì lầm-lỗi, thì chị em có thể dụng-thứ cho được. Tôi có một điều ước, là bao nhiêu luận-cáo của

minh đều là hoàn-toàn tự tay minh viết ra; không luận những luận-cáo ấy về sau sẽ được phát-biểu cách nào, tôi cũng không muốn cho người khác thọ tay vào giúp tôi để mà phát-biểu cái y-kiến của tôi.

CÁI MÁY ĐÈ CON. — Phong-tục của nước chúng tôi thật chẳng giống với phong-tục ngoại-quốc chút nào hết. Có mấy điều thuộc về sự sống đời người, người Tàu chúng tôi coi là trọng yếu lắm, mà người ngoại-quốc thì lại coi là ti-bì, và thậm-chí coi là đáng ghét nữa. Có lẽ tôi thuật những điều đó ra, làm cho họ gây nên một mối ác-cùm chẳng chơi. Bởi vậy tôi phải xin họ tha-thứ sự ngay thật suông-sả của tôi, vì tôi chỉ có một ý là muốn họ hiểu thật đúng đàn-bà Tàu là thế nào.

Ông-bà chúng tôi coi đàn-bà con-gái là một bộ máy để con để nối dòng-dõi cho một gia-tộc. Đã nhiều lần tôi đem việc ấy bảo cho đàn-bà Pháp hoặc đàn-bà Bỉ-lợi-thì biết. Họ nghe rồi thì người nào cũng đều nổi giận hầm hầm. Theo như con mắt họ, thì sự bắt đàn-bà làm máy để, lấy chủ-nghĩa nhân-đạo mà nói, nó là một cái tội-ác đối với đàn-bà. Trong đám họ có mấy người sốt-sắng muốn tổ-chức một cái hội đàn-bà liên-minh, để dạy cho đàn-bà Tàu, bảo cho họ biết cái chức-vụ mình sống ở đời ra sao, không phải để con cho chồng mà thôi đâu, còn phải giúp việc cho xã-hội nữa. Đến khi tôi nói rõ cho những chị em sốt-sắng ấy biết cái xã-hội nước tôi, cách tổ-chức ra sao và cái trạng-thái nó thế nào, khi ấy rồi bao nhiêu cái cao-hưng của chị em hồi này đều như mây tan khói rã mà tiêu đi đâu mất hết. Cùng trong

lúc đó tôi cũng có nói cho chị em biết đàn-bà Tàu quyết không phải là đầy-tớ hết, cũng không phải là giống chịu hy-sanh cả đâu.

QUYỀN CHA VÀ QUYỀN MẸ.

— Trong gia-đình nước Tàu cũ, quyền cha là cái không thể xâm phạm được. Người cha là kẻ lớn trong nhà, tuy vậy cũng có khi đem quyền của mình mà chia ra làm việc cho xã-hội mà giao cả việc nhà cho vợ con quản-lý, bắt gánh lấy cả trách-nhiệm nuôi dạy con cái trong nhà nữa. Bởi vì đàn-ông bận việc ngoài thì không rồi đâu ngó tới việc nhòm-nhòm trong nhà. Có khi họ còn bỏ nhà mà đi luôn; khi ở nhà có việc chi, cực chẳng đã lắm họ mới về; chứ không thì ít khi về đến nhà. Những khi ấy thì đàn-bà ở nhà coi sóc cả việc nhà, chủ-quyền về trọn trong tay. Bấy giờ người đàn-bà cũng có quyền kiểm-dầu cho con trai mình, và nhảm đũa trai nào vừa ý thì đem con gái mình mà gả cho nó; người cha ở ngoài chỉ như là một viên cổ-vấn mà thôi. Quả như người cha biết được vợ mình ở nhà cưới đâu chọn rẽ có sự sai lầm thì cũng lấy ý kiến mình mà đính-chính lại. Hỏi chị em ở Âu-châu xin chị em chớ lấy làm lạ. Ở nước chúng tôi cũng như ở xứ của chị em vậy thê. Phần nhiều người hề làm bà-gia là ra mặt chuyên chế. Duy có ở nước chúng tôi mà làm dâu thì thường phải ở luôn với mẹ chồng một nhà, vì vậy bọn họ phải phục tống bà-gia cũng như đầy-tớ phải phục tống chủ nhà.

SỰ ANH TÔI LẤY VỢ.— Trên kia tôi đã nói rồi, hồi nhỏ, tôi là một cô gái chẳng có kiến-thức gì hết. Từ thuở bé cứ rúc

luôn trong nhà, đợi người ta kiểm-chồng thê cho mình. Còn như bọn con trai trẻ tuổi, thì cũng như ở ngoại-quốc, họ có quyền tự chọn lấy bạn trăm năm. Song lo, muốn cho bọn họ làm việc ấy trịnh-trọng một chút thì xã-hội nước tôi, tưởng nên sửa đổi lại cách tổ-chức theo như ngoại-quốc, làm cho bạn trai trẻ có cơ-hội gặp được bạn gái trẻ mà đàm-đạo cùng nhau, đàng này với đàng kia có thể cùng nhau tỏ bày cái ái-tình một cách có lẽ mạo. Lại có một việc cũng nên cải-cách nữa, là con trai mới 16, 17 tuổi không nên kết-hôn. Bởi vì trong tuổi ấy thì họ chưa đủ sức mà phán-đoán một việc lớn như vậy. Con gái tuổi còn nhỏ, cũng nên bắt phải theo một điều-kiện ấy. Chớ như một cặp vợ chồng mới, hồi bình-nhục chẳng hề nhìn biết nhau, cho đến đêm đầu bữa đám cưới rồi mới thấy mặt, thì không luận thê nào, sự ấy nhưt-định là không được vậy.

Khi người nhà tôi đi kiểm vợ cho anh tôi, người mai-dong kếm cách bày ra một cuộc gặp nhau. Người chị dâu của tôi bấy giờ có một bà chị họ đã già. Bà ấy với nhà chúng tôi từ trước có tới lui cùng nhau. Một ngày kia, chúng tôi mời bà ấy đi đến nhà chúng tôi chơi, bà rủ một cô gái bé cùng đi với, cô ấy vô tình cũng đi, họ ngồi uống nước trà nói chuyện với nhau, rồi anh tôi rình mà coi mắt. Khi họ về rồi, mẹ tôi nói cùng tôi rằng: « Cái tiếng còn nói nghe thiệt dịu-dàng quá! » Còn anh tôi thì đến đôi ba pheo trăm-trở cùng tôi rằng: « Con người ấy, cái tay và cái chun đẹp hết hồn! »

BÀ GIA NÀNG DẦU.— Ở nước Trung-hoa chúng tôi, coi

thấy người họ làm bà-gia thì dễ lúc mình, hoặc đến phát giận nữa. Nhưng thật không nên khinh họ, họ có một cái oai-quyền truyền-đời cùng nhau lớn lắm. Nàng-dầu phải vâng theo ý chỉ họ mọi đường; vì những kẻ làm nàng-dầu ấy đến sau làm bà-gia cũng lại có oai-quyền ấy, cũng lại thấy mình hưởng được một thứ hạnh-phước.

CHỦ - NGHĨA ĐỘC - THÂN.

— Hồi tôi 12 tuổi, thường nghe thấy anh tôi cùng bọn anh em trai bên ngoại đến nhà tôi đàm-luận với nhau, họ hay nói như vậy: « Con gái là một món hàng lỗ vốn. » Tôi chẳng hiểu ý-nghĩa gì; mẹ tôi bèn cắt nghĩa cho tôi nghe: Cha mẹ gả con gái lấy chồng, tốn-hao mất nhiều tiền lắm, mà món tiền ấy kể như là mất lọng, vì con-gái mình từ đó về làm dâu nhà người ta, mình không vớt lại được chút gì hết.

Cái năm tôi vừa lên 16 tuổi, cha tôi tính kiếm nơi mà gả tôi cho rồi, nhưng mẹ tôi không chịu. Mẹ tôi nói tôi còn nhỏ quá, giống gì tôi cũng không hiểu hết. Bấy giờ tôi cũng nói thật cùng chị em, hồi tôi còn con gái, tôi đã có một sự sợ-hãi nó cứ bao-bọc lấy cái ý-tưởng tôi hoài, ấy là sợ rằng về sau đưng một anh chồng không nên dánh; bởi vậy tôi mới quyết-tinh đi học ngoại-quốc và giữ chủ-nghĩa độc-thân.

CON CỌP CÁI GIÀ.— Có một cái thói quen xấu nên đã-phá đi, ấy là các cô con gái ở nước chúng tôi phải đợi đến khi ngồi kiệu hoa về nhà chồng rồi, mới bắt đầu tìm kiếm để biết mọi cái thường-thức mà mình nên biết. Theo như ý tôi thì người làm mẹ phải lấy những điều mình đã kính-nghiệm trong sự làm dâu, làm vợ,

làm mẹ mà dạy cho con gái mình khi chưa gả. Lại những bạn gái với nhau, kể có chồng rồi cũng nên đem những sự ở với chồng và dạy con nên thê nào mà bảo cho kẻ sắp có chồng biết. Chính tôi, tuy tôi không chồng chớ tôi đã làm cổ-vấn nhiều lần cho chị em bạn tôi về sự hôn-nhân; phần nhiều chị em tôi được gũ về nhà có tiền, tôi hay bày bảo cho họ phải làm cách nào chớ bà-gia được vui lòng. Khi tôi qua Paris du-học rồi, thì tôi ít hay làm thữ cổ-vấn ấy nữa.

Ở Paris, có một lần tôi nhận được thư bạn tôi, trách tôi sao hỏi chị ta lấy chồng tôi, lại nhè phỉnh chị ta, nói người sẽ làm bà-gia chị ta là tôi-bung lắm. Ở trong thư, chị ta nói xanh-xanh rằng: « Bà là con cọp cái già, chớ tốt-bung gì! » Đến chừng tôi trở về nước, liền tới thăm nhà chị ta, trong ý tính kiếm lời khuyên-giải bà ấy cũng khuyên-giải chị ta nữa. Song le con cọp cái già mới vừa chết; bạn tôi đã lên coi thê việc nhà. Bạn tôi có hai đứa con trai đẻ trong lúc theo chồng ở bên nước Mỹ, chúng nó thấy tôi thì chào bằng tiếng ngoại-quốc. Tôi có hỏi bạn tôi rằng: Đến khi chị cưới vợ cho con, chị làm thê nào? Bạn tôi đáp rằng: « Bấy giờ thì tôi lại làm bà-gia vậy chớ sao! » Nghe cái giọng chị ta, tôi rờng những sợ rằng về sau chị ta lại thay phiên mà làm con cọp cái già nữa!

SỰ LÀM VIỆC CỦA ĐÀN-BÀ.— Trong những gia-đình chủ-lục làm ăn, đàn-ông và đàn-bà cũng đều phải làm việc từ sớm-mai đến chiều-tối; một đứa gái bé cũng đã đỡ-dần cho cha mẹ nó được. Nó giữ em, dẫn em đi chơi; đến chừng hơi trọng thì nó đã làm giùm việc vặt trong nhà cho mẹ nó được.

Nói về đám lao-động thì trong nhà họ, đàn-bà phải chịu cực chịu khổ mà làm việc vất-vã lắm; con gái nhỏ cũng đã bắt tay làm công rồi, vào xưởng tơ-lua hoặc xưởng máy-sợi mà kiếm ăn tại đó. Khi lớn lên, họ phải gả cho cũng một anh-trai lao-động nghèo nàn. Về làm vợ người ta rồi, vẫn còn đi làm công, nhưng lại còn phải nhìn bết thi-giờ ra để sửa-soạn cái ăn cái mặc cho chồng con nữa. Lúc ở xưởng về, tay chun thiếu đều rã-rượu; nhưng được cái khỏe, khô lo, cho nên cũng tự cho mình như thê là sung-sướng rồi. Bọn này thì quyết là họ không hề biết đến vận-động nữ-quyền là cái gì. Họ là con gái bà Eva, người nào người này đều đẹp-đẽ mà trong lòng chẳng hề có ham muốn sự hư-vinh vậy. Họ thấy chị em giàu-có của họ ngồi trên xe-hoi nhà-nhón, họ không có ước-ao thêm-thuởng mà cũng không ghen ghét rủa-sả đến nỗi thu-tay lại muốn đâm nhau như các nơi khác. Họ làm việc trong xưởng lâu cho mấy cũng cứ đi đầu làm hoài, không hề nghĩ đến sự phá máy cho hư đi và-rủ nhau bãi-công để bắt ngật chủ. Gần nay, chánh-phủ cùng các cơ-quan từ-thiện đều rất chú-ý đến sự đối đãi từ-tế với bọn họ, đã có trừ-bỏ được nhiều điều tệ-hại về phần họ rồi; tuy vậy cũng còn có nhiều cái nên đề-xương thêm nữa.

SỰ DẠY CON GÁI ĐƯỢC PHỒ-CẬP.— Về vấn-đề đàn-bà Tàu, không luận người ở về địa-vị nào trong xã-hội, ta đều nên chú-ý cả. Bọn con gái ở nhà-quê và bọn con gái làm công ở các xưởng thì lại rất có gia-trị cho sự nghiên-cứu của ta lắm. Con-gái nhà-quê thì toàn là kẻ giữ-giữ lễ-giáo phong-tục và hàn-thờ mọt-chủ của tổ-tông. Ở giữa đám

họ, thứ văn-hóa-mới khó mà phát-triển ra cho mau được. Tôi tưởng ở ngoại-quốc mà trong miền nhà-quê thì cũng đều như vậy cả.

Có một điều tôi rất lấy làm đề-ý, là vấn-đề dạy-dỗ cho những đàn-bà con-gái nghèo-khò, thất-học từ hồi nhỏ. Tôi chủ-trương rằng phải dùng cách cưỡng-hách giáo dục mới được; có điều không hiểu người làm cha mẹ hết thấy có đủ sức mà cho con gái mình vào học các trường nhà-nước không. Một việc nên giải-quyết trước nhất là phải cải-lương sự sanh-hoạt, ấy là việc rất tốt cho những người đàn-bà làm công cực-khò. Tuy vậy, những việc như vậy mà muốn làm ra sẽ được kết-quả tốt thì phải đợi đến chừng nào Trung quốc chúng tôi hòa-bình thống-nhất rồi kia, và cái nền kinh-tế được mở-mang và vững-chãi rồi kia.

S. T. dịch

Sự ích lợi của Phấn nhi đống

AI làm cha mẹ, chẳng may không đọc được chữ Quốc-ngữ, mà có con đi học, đọc được, là cũng nên mua báo Phụ-nữ Tân-ván.

Mua về, bảo con đọc cho mà nghe, cũng đã là có ích. Hướng chỉ trong báo Phụ-nữ có Phấn-nhi-đống hay lắm, chính phần ấy sẽ làm ích-lợi cho con mình về đàng học-vấn lại về đàng tánh nết nữa.

Kỳ này nhiều bài cần phải đăng, vậy xin tạm đình mục Gia-chánh và mục Vệ-sanh để kỳ sau.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Ông Johnson với con Thỏ đồng

Ông Samuel Johnson (1709-1784), nhà văn-học nước Anh, có danh tiếng lắm, là người thứ nhất làm ra sách bách-khoa (*encyclopédie*) ở nước ấy. Ông từng đi chơi ở xứ Wales, có một lần ghé vào nhà quan đại-tá kia, bạn mình ở đó, bị cầm-cọng lại đến hai ngày.

Ngày thứ nhì, người làm vườn cho quan đại-tá bắt được một con thỏ đồng trong đám ruộng-khoai đem nộp cho chủ, chủ coi rồi, biểu lập-tức đem giao cho tên đầu-bếp.

Ông Johnson nghe thấy việc ấy, nói với chúng làm sao cũng đem con thỏ cho ông coi thử một chút. Chúng vàng lời đem cho. Ông Johnson tay hồng con thỏ, tay mở cửa-sổ, rồi nhè thỏ ra mà miệng thì nói rằng: « Mau mau chạy trốn đây!»

Quan đại-tá thấy làm vậy rung-rời mà hỏi rằng: « Ông làm cái gì vậy ông? Như thế có phải là bữa cơm chiều nay mất một món quý không?»

Người cứu con thỏ trả lời rằng: « Vậy là tốt đó. Ông cứ có lòng thành-thật mà đãi tôi là đủ, còn món thỏ, có hay không, cũng chẳng hai chi. Huống chi nó không phải là thỏ nhà, nó ở ngoài ruộng khoai mà tại người ta bắt nó. Nhè một con vật tự-do, vô-tội mà ăn thịt, bọn mình có phải là tàn-nhân quá không? Vì nghĩ vậy nên tôi đã thả nó chạy mất.»



Khéo khéo sặc nghiệp

Ở nước Anh đời xưa có ông Bá-tước Pruton, là người ham văn-học lắm. Bao nhiêu thơ văn hay trong nước mới làm ra, ông đều thường-thức trước hơn ai hết; bởi vì ông giàu có mà hào-hoạt, hay trợ cấp cho thi-sĩ, cho nên thi-sĩ nào có trư-tác gì cũng đem tới trước cho ông.

Ông Admand Spenser (1552-1599) là một tay thi-nhân có tiếng đời bấy giờ, khi làm ra tập thi «Tiên-nữ» (*Faerie Queene*), liền đem bản-cảo tới trình cùng Bá-tước. Ông Spenser ngồi chờ ở phòng khách, biểu người canh cửa đem bản-cảo vào.

Bá-tước cầm đọc liền mấy trang đầu. Nhon vì thơ hay quá, Bá-tước đọc mà gật đầu lia lia, bèn bảo người canh cửa lấy 20 đồng-vàng cầm ra thưởng tác-giả. Rồi đọc nữa, Bá-tước lại càng

khen hay, tay thì nhịp, đùi thì rung mà nói cùng người canh cửa lần nữa rằng:

— Lấy thêm 20 đồng-vàng cho ông ấy đi!

Bá-tước lại đọc, một chốc chi lại nói:

— Mấy lấy cho tác-giả 20 nữa mới xứng!

Nhưng mà, đến sau rồi Bá-tước phải nổi giận lên, bảo người canh cửa rằng:

— Mấy hãy đem cái này mà trả cho chủ nó. Nếu tao mà đọc nữa, tao cũng đến sặc nghiệp với nó!



Cái đẽ bằng giấy trắng

Vua *Frédéric le Grand* nước Đức (sinh: 1712, tức vị 1740-1786) có một lần tiếp đến cái tin, nói vị Muc-sư của nhà-thờ nhà - vua qua đời rồi. Vị Muc-sư chết đó là người học rộng tài cao mà lại tin đạo sớt-sảng lắm, nay mất đi thì vua rất lấy làm tiếc. Vua muốn lựa trong hàng Muc-sư lấy một người cho được như ông ấy, bèn dùng cái phương-pháp dưới này.

Trong các Muc-sư, người nào muốn sung vào chức ấy thì vua bảo cho ngày chúa-nhật tới, sẽ đến tại nhà-thờ của vua để giảng đạo, mà cái đề-mục giảng thì đến hồi đó vua mới giao cho.

Có một vị Muc-sư vô hung chịu.

Đến bữa chúa-nhật, trong nhà thờ người ta thiếu đều chen-churn nhau mà đứng. Khi vua cầu-nguyện xong thì bước lên giảng-dân. Vị Muc-sư chịu thí-nghiệm ấy cũng lên theo. Vua liền móc trong tay áo ra một phong thơ, đưa cho viên thị-thần, viên thị-thần trao lại cho Muc-sư, ai thấy cũng tưởng chắc rằng đề-mục giảng hôm nay ở trong phong thơ đó.

Không ngờ, người giảng-đạo mở phong-thơ thì té ra một tờ giấy trắng, chẳng có một chữ nào ráo. Vậy mà ông ấy không hề sảng-sốt chi hết, thần-sắc cứ tự-nhiên như không, đưa mảnh giấy trắng cao lên cho thính-giả xem thấy rồi nói rằng:

« Hỡi anh chị em, bèn này cũng chẳng có chi hết, bèn kia cũng chẳng có chi hết; số là Đức Chúa Trời từ trong cái chỗ không có chi hết ấy mà gây-dựng ra hết thảy mọi loài.»

Mở đầu một câu ấy rồi ông tiếp luôn, thành một bài giảng nói về sự Đức Chúa Trời tạo-thiên lập-địa rất dài mà rất hay. Hết thầy kể nghe đều vô

tay như pháo nổ. Nhờ vậy mà vị Muc-sư ấy được vua ban khen là người lúc-học rồi cất lên làm Muc-sư ở nhà-thờ nhà-vua.



Người như gỗ đá

Ông *Socrate*, cổ-hiền Hi-lạp, trong chúng ta có nhiều người biết rồi, ông là người nghiêm-nghị lắm, cho nên dân-bà ít dám gần ông.

Đời bấy giờ có một tay danh-ky tên là *Laily*, sắc đẹp nghiêng hước nghiêng thành, nghe tiếng ông *Socrate* thì muốn thử ông chơi, bèn giả-đò đi lỡ đường mà ghé vào nhà ông nghĩ một đêm.

Tối lại, nàng ấy đứng hầu bên ông *Socrate*, trò ra một trăm cách êo-lả, một ngàn cách chiu-chuồng, cố ghẹo cho được ông ấy động tình, nhưng mà làm luống công, ông *Socrate* chẳng hề để ý.

Đến chừng đi ngủ, nàng *Laily* cỡi y-phục ra, lòi da thịt trắng nõn trắng nà, như ngà như ngọc, lại thêm mùi hương tự-nhiên của nàng thơm phức, chung một gối với ông *Socrate* mà nằm. Thế mà ông cũng không hề mở tay đến nàng một cái. Khi ấy *Laily* mới nưng-nịu ông, chọc ghẹo ông chẳng sót cách nào. Làm chi thì làm, ông cũng cứ im khò như là gỗ đá vậy thôi. Rốt lại, *Laily* tức mình quá, thờ ra mà nói rằng:

« Ông này không phải là con người sống mà. Có lẽ ông là cái tượng bằng đá! Với cái tượng đá thì tôi đây cũng chịu phép!»

Vậy rồi nàng *Laily* chịu thua ra về.



Điểm chiêm-bao lạ

Bên nước Anh, làng *Samire*, có một người thợ mộc ở trong một cái nhà tranh nhỏ, hề ai có đồ gì hư thì kêu va tu-bồ, nên kêu là thợ tu-bồ. Một đêm, anh-va thấy chiêm-bao có người lạ mặt nói với mình như vậy: « Chú hãy đi qua *London* đi, tới dưới cầu *London*, thì nhứt-định chú sẽ gặp được cái giống hạnh-phước.»

Anh thợ tu-bồ thức dậy, cho là chiêm-bao, nên chẳng để ý làm gì. Đến đêm thứ hai, va lại thấy như trước một lần nữa. Rồi thì điểm chiêm-bao ấy nó cứ lặp đi lặp lại cho va luôn mấy đêm kế sau. Chững va mới lấy làm quái, bèn quyết ý đi đến *London* để coi thử có gặp gì không.

Khi đến *London* rồi, anh thợ tu-bồ đi qua đi lại dưới cầu *London* trọn một ngày, mà chẳng thấy có gì lạ hết, mỗi quá, anh-va bèn về khách-san nằm nghĩ. Hôm sau, cũng đi dật-dờ dưới cầu trọn một ngày nữa, rốt lại cũng thất vọng mà trở về. Ngày thứ ba, cũng đi mất một ngày nữa, mà anh

ta cũng chẳng thấy dưới cầu *London* có cái gì là cái giống hạnh-phước.

Lúc ấy anh thợ đã ngã lòng quá, tính việc trở về nhà quê mình, thì tình-cờ gặp một người lai hỏi anh-va rằng:

— Nè anh, mấy hôm nay tôi thấy anh cứ đi thất-thơ dưới cầu *London* hoài, có phải là anh kiếm vật gì hay không vậy anh?

— Không, tôi chẳng kiếm vật gì hết. Anh ta trả lời vậy cho xong việc, không ngờ người ấy lại deo mà hỏi nữa:

— Không kiếm vật gì hết, nói nghe lạ không? Không có mục-dịch gì thì làm gì lại cứ đi qua đi lại dưới cầu hoài?

Chẳng lành chớ, anh thợ tu-bồ bèn đem đầu dưới sự mình thấy chiêm-bao nhiều lần và đi tới nơi kiếm chẳng thấy gì ráo và tính đi về mà thuật cho người nọ nghe. Chàng này nghe qua thì dùng lời rất thành-thật như là khuyên-bảo mà nói cùng anh thợ rằng:

— Anh về là phải lắm. Anh cứ về nhà mà làm nghề của anh là tốt hơn! Không giấu gì anh, cách sáu tháng trước đây tôi cũng có thấy chiêm-bao. Đập luôn ba đêm, tôi thấy tôi ở trong một cái vườn cây-trái tại làng *Samire*, dưới cây trám to, tôi đào lên một hủ vàng thiệt bự. Mà anh coi, từ đó đến giờ, tôi cứ công-việc tôi tôi làm, tôi chẳng hề bị chiêm-bao nó phĩnh-gạt, làm cho mình thất công.

Làm sao mà lúc chàng nọ nói đến cái vườn ở *Samire*, dưới cây trám, thì anh thợ tu-bồ nghe nó in hệt như cái vườn mình ở. Có lẽ là cái giống hạnh-phước ở đây rồi chẳng chơi! Anh thợ mừng đề bụng, bèn đi u về nhà, vác cuốc ra chỗ dưới cây trám, đào lên, thì quả được hủ vàng. Mà trên hủ lại có hàng chữ *Latin*.

Nhờ có vàng đó anh thợ tu-bồ mới cho con mình vào trường *Latin* mà học. Sau đó hơn một năm, tháng nhỏ có một hôm về nhà. Anh thợ muốn thử cho biết trình-độ con mình biết chữ tới đâu, bèn xách cái nắp hủ có chữ mà đưa cho thằng nhỏ, bảo đọc cho nghe. Thằng nhỏ nói rằng:

— Khoái lắm cha ôi! Mấy chữ này tôi hiểu nghĩa hết, cha à!

— Hiểu thì đọc đi. — Thằng nhỏ đọc rằng: « Đào luôn xuống dưới, còn có vàng nữa!»

Thế rồi hai cha con họ xách mai xách cuốc ra đào luôn xuống dưới chỗ có cái hủ hồi trước, thì lấy lên không biết bao nhiêu là vàng nữa.

Việc này là việc thiệt, có đăng trong *Tap-chí* «The British Weekly» ra ngày 29 Jun 1914.

C. D. dịch biên

Về việc người đàn bà bị chiếm đoạt ruộng đất ở Phan-thiết

Trong số 118, Bồn-báo có đăng bài của ông T. V. T. kêu ca cho một người đàn-bà ở Phan-thiết về sự bị chiếm-đoạt ruộng đất v.. v...

Vả Bồn-báo là cái cơ-quan giáo-duc, thông-tin cho phụ-nữ mà cũng binh-vực quyền-lợi cho phụ-nữ nữa. Đã nói rằng binh-vực quyền-lợi thì bất-luận quyền-lợi của nhiều người hay của một người, gặp khi bị thiệt-hại, chúng tôi nếu có thể binh-vực được, cũng ra tay binh-vực cho. Vì nghĩ như vậy mà bài ấy đã được đăng lên.

Vả chẳng tác-giả bài ấy là một vị độc-giã của Bồn-báo mà thỉnh-thoảng cũng có thông-tin cho chúng tôi. Thấy trong bài nói nghe cũng có lẽ, lại thêm vị ấy có viết thơ riêng cam-doan là sự thiệt, nên Bồn-báo mới vui lòng mà đăng báo. Chớ còn như sự điều-tra vụ kiện ấy cho tới nơi tới chốn, thì xin thú-thiệt rằng chưa hề. Bởi vì nó là một việc qua đường, gặp thì nói vậy, chớ không phải việc mà Bồn-báo chủ-ý binh-vực vậy.

Sau khi bài ấy ra rồi, có một đôi người thấy mà bảo rằng bài ấy chúng tôi đã nói sai với sự thiệt. Khi đó chúng tôi mới bắt đầu để ý đến.....

Hôm nay lại tiếp được một bức thư của một vị độc-giã khác ở Phan-thiết trong thơ tỏ ý thiết-trách chúng tôi hai điều :

1. Trong một tờ báo lấy tên là *Phụ-nữ Tân-văn*, lại bàn đến chuyện nhỏ mọn, chuyện điền-thổ, là ra ngoài phạm-vi của tờ báo ;

2. Về việc điền thổ ấy, lại chỉ cứ theo lời của một bên (*nhứt diện chi từ*) mà binh-vực thì chưa, hiệp lễ công-bình.

Cái hảo-ý của vị độc-giã này, chúng tôi rất lấy làm thán-cảm. Còn hai điều đã thiết-trách Bồn-báo đó thì chúng tôi chỉ có thể nhận một điều sau mà thôi. Điều thứ nhứt không nhận được, là vì cái lẽ đã nói trên kia.

Nếu cái người đàn bà ấy quả là có-thể, quả là bị thiệt hại, thì chúng tôi binh-vực cho, là phải lắm. Song nếu trái lại, người ấy không có bị thiệt-hại gì mà chúng tôi lại binh-vực, thì quả là chúng tôi đã làm một việc thừa.

Vậy xin có lời thanh-minh ra đây rằng : Cái bài nói về người đàn bà bị mất đất ruộng, đăng ở trương 16, số 118, ra ngày 28 Janvier của Bồn-báo, đã bị chúng tôi coi như là không có rồi ; xin

Bình luận Phong dao

« Đàn ông quan tất thi chầy,
Đàn-bà quan tất, nửa ngày nên quan. »

Theo quan-chế triều-dinh ta hồi trước, làm quan có hai đường : đường chính và đường tắt. Đường chính là thi đậu cử-nhân, tấn-sĩ, phó-bằng, rồi từ đó bỏ ra đi làm quan. Còn đường tắt là do lại-diễn, tức là làm nhà-tơ, thợ-lại, bát, cừu-phẩm ở các ty các tào hoặc trong kinh, hoặc ngoài các tỉnh, rồi từ đó bỏ đi, lần lần đến tri-huyện, tri-phủ, có khi lên đến đường-quan, là tứ-phẩm trở lên.

Cho nên « quan » với « lại » khác nhau. Khi nào nói « quan-lại » chung một tiếng thì có một, nhưng chia ra thì quan khác, lại khác. Quan là những chức nào do đường chính mà ra ; lại là những chức nào đương ở trong đường tắt.

Phàm do đường tắt, nghĩa là từ những chức thợ-lại, bát, cừu-phẩm mà làm đến quan thì phải mất lâu năm lắm mới được ; và đời xưa, sự ấy cũng ít lắm, phải là người có tài-năng, công-trang đặc-biệt, quan trên có đề-cử cho mới được từ lại sang quan. Bởi vậy mới nói « đàn ông quan tất thi chầy ».

« Đàn-bà quan tất, nửa ngày nên quan », ấy là nói những người đàn-bà nhờ mình có một cái gì đặc-biệt đó, hoặc là có tiền, hoặc là có sắc..... mà thỉnh-linh lấy được chông quan, vậy cũng là quan tất đó ; mà quan tất của đàn-bà thì mau lắm, chẳng qua trong nửa ngày là nên bà nọ bà kia rồi.

Trong câu phong-dao này có ý khinh-thị và biếm-nhẽ đàn-bà, vì nói họ không có tài-năng công-trang gì cũng làm nên quan được.

Nhưng ngày nay thì cái đường làm quan của đàn-ông không còn phân ra chính và tắt nữa rồi. Có người họ cũng chỉ làm trong nửa ngày là nên quan vậy thê. Đứng biểu chỉ ra như ai ai làm chi ; ở trước mặt đó, ai cũng thấy mà.

May làm sao bên đàn-bà lại có đường tự làm nên quan được, ấy là bà Giáo bà Đốc ở các trường đó. Sau này còn sẽ có bà Tòa bà Thầy-thuốc nữa, chị em nên gắng lấy để khỏi mang đều khinh-thị và biếm-nhẽ nữa.

GIÁC-THA

liệt-vị độc-giã cũng coi như là không có vậy.

Hôm nay Bồn-báo xin lấy cái thái-độ hoài-nghi mà đối với vụ kiện điền-thổ ấy. Mặc ý quan trên coi lẽ phải ở bên nào thì xử cho bên ấy được, chớ chúng tôi không can-thiệp đến nữa.

Sở-di có chuyện sơ-suất này là do ông T. V. T. người lai-cão cho Bồn-báo ; sẵn có bức thư cam-doan đây, về sau việc này rõ ra nếu là trái với lời của ông ấy thì ông ấy sẽ chịu trách-nhiệm như đã hứa cùng chúng tôi.

P. N. T. V.

Bữa tiệc mừng của tờ báo

PHỤ NỮ' TÂN TIẾN

Bà Lê-thành-Tường, phu-nhơn của quan phó văn-phòng tòa Khâm-sứ Trung-kỳ được phép xuất bản một tờ báo tại kinh-dô Huế, cái tin ấy tưởng ai cũng đã có nghe, và ai cũng đã lấy làm mừng cho chốn Thần kinh, từ nay khỏi lo thua chị kém em, nghĩa là rồi đây cũng như Hanoi với Saigon, sẽ có một tờ báo mới là tờ *Phụ-nữ Tân-tiến*.

Hôm đầu tháng Mars, nhơn dịp vào Saigon, ông bà Lê-thành-Tường trước khi cho tờ báo của mình ra đời, có ý muốn gặp gỡ hết thấy các bạn đồng-nghiệp cũ ở trên đàn ngôn luận, để trưng-câu một vài cái ý-kiến cần kíp về vấn-đề phụ-nữ Việt-nam trong hồi này, để châm chước mà vạch sẵn lấy một cái chương trình có ích lợi làm mục-đích cho tờ báo mới của mình.

Cuộc gặp gỡ anh em trong làng báo, bởi một bữa tiệc rất xứng đáng ở Café des Halles, có đến 30 nhà làm báo đến dự, có cả ông bà Edouard Marquis, quan đầu phòng Kiểm-duyet Báo-chương Saigon cùng đến chung vui nữa.

Đến tuần rượu champagne, ông Lê-thành-Tường đứng dậy nói mấy lời, đại-ý cảm ơn các bạn đồng-nghiệp có lòng tốt đến dự tiệc gần đủ mặt, rồi ông lại nhắc nhở đến cái ngày ông còn khuya chuông đồng trống ở trên đàn ngôn-luận, nay tuy ông đã tách sang con đường khác, chiếm một địa vị trọng yếu trong quan trường rồi, nhưng khi nào xem một tờ báo mới, gặp một bạn đồng-nghiệp cũ, ông không thể không nhớ đến cái nghề cũ, là một nghề rất cực nhọc, mà ông vẫn yêu mến.

Ông Lê vừa dứt lời, phu-nhơn liền đứng dậy nói lời ông, bày tỏ cái mục-đích của tờ *Phụ-nữ Tân-tiến* và những thế-tài mà bà đã sắp đặt sẵn, để làm cho tờ báo của bà thành ra một cơ-quan chung, có thể ích lợi nhiều cho chị em trong nước.

Bà Lê trong khi đó, nói chầm rãi rất rõ ràng, rất dạn dĩ.

Bà Lê nói xong, ông E. Marquis đứng dậy nói mấy câu để chia mừng cùng ông bà Lê-thành-Tường, kể ông Trần-thiện-Quý chủ-nhiệm báo *Trung-Lập* cũng thay mặt cho anh em viết báo nói mấy câu ứng khẩu, tỏ ý chia mừng và đáp tạ lại những lời của bà chủ-nhơn báo *Phụ-nữ Tân-tiến*.

Tiệc mãn đã hơn 11 giờ, trước khi chia tay, anh em hãy còn chúc với cho tờ *P. N. T. T.* sớm ra đời để cùng hai bạn đồng-nghiệp Nam, Bắc du đấu chị em bước lên con đường mới ở trong xã-hội mới.

P. N. T. V.

Cuộc đấu nữ-nghệ trong ba bữa chợ Phiên

Ba bữa chợ Phiên nơi huê-viên dinh quan Toàn-quyền, 19-20-21 Mars này, ngoài các cuộc vui kia ra, ban Trị-sự tổ-chức còn có lập một cuộc võ-đấu vừa bán các món nữ-nghệ trong xứ, đại-khái như là các thứ bánh, mứt, do nơi các bạn phụ-nữ làm ra.

Văn biết xưa nay đàn bà Việt-nam ta, phần nhiều đều có tiếng khéo về nghề làm bánh làm mứt lắm, mà bánh mứt há chẳng phải là một vật ăn rất quý của các nhà sang-trọng đó sao. Chúng tôi biết rõ, trong Nam-kỳ ta đây, cái số các bà các cô tinh xảo về bánh mứt, được danh tiếng không phải là ít : song bởi không mấy khi được có dịp tốt để phô-trương mà khoe tài hay khéo mà thôi.

Vậy nay sẵn có cuộc chợ Phiên này, lại có cuộc đấu nữ-nghệ để riêng cho hàng phụ-nữ dự vào, thì thiết-tưởng là một cơ-hội rất may, một dịp rất tốt cho chị em lắm đó.

Cuộc đấu nữ-nghệ về bánh mứt này, chẳng buộc các bà các cô thân-hành đem đến phô-trương tại chợ Phiên, nếu các bà các cô ở gần và được rảnh, đến dự cũng tốt, bằng ở xa xuôi và bận việc mà có lòng muốn giúp cho hội làm nên cuộc nghĩa-thi làm bánh làm mứt xong, cứ gửi đến cho hội để đem ra chợ Phiên vừa đấu vừa bán thì lại càng quý lắm. Cái lòng hảo-nghĩa ấy, trong hội sẽ làm sáng danh các bà các cô, dầu là ở xa xuôi cách trở.

Vậy những ai là tay rành nghề bánh mứt, tinh-xảo về món bánh mứt, nào Saigon-Cholon-Giadinh cũng khắp cả lục-châu, nên vì tài nghệ của mình, nên vì nghĩa đồng-bào, hãy nhơn cơ hội này mà dự vào cho được kết-quả tốt.

Nếu bánh mứt của qui bà qui cô nào được tiếng là khéo thì trong hội sẽ chăm mà ban cấp-bằng tùy hạng nhứt nhì và ba.

Đối với những bánh mứt của các bà các cô phụ-nữ Việt-nam, trong hội lấy làm may-mắn mà được có nhiều hiệu trà Annam và trà Tàu ở Cholon đã sẵn lòng hứa chọn nhiều thứ trà thiệt ngon đem giúp cho hội để hiệp với gian hàng bánh mứt mà phô bày ra cho khách đến mua về dùng được vừa ý.

Vậy khởi từ nay các bà các cô nên cố gắng đi, để kịp ngày dự đấu mà tranh tài khéo. Các bà các cô nên hiểu rằng cuộc chợ Phiên nơi huê-viên dinh quan Toàn-quyền trong ba ngày ba đêm sẽ tới đây, là cuộc chợ Phiên lớn lắm. Sẽ có đủ các hạng người trong 21 tỉnh lỵ đến mua vui, nói riêng về các hí-cuộc thì có lẽ còn hơn hội Chợ (Foire) Saigon năm nọ.

Trong các bà các cô, ai muốn thương-lượng đều chi, xin cứ do nơi ông Nguyễn-văn-Của chủ nhà in Union, 57 rue Lucien Mossard, Saigon.

ĐỌC BÀI "CÔ NGUYỆT HỒNG ĐI TU"

Đọc *Phụ-nữ Tân-văn* ngày 25 Février 1932 thấy thuật-giã Giác-Tha kể một đoạn đời cô Nguyệt-Hồng: sự chơi-bời của chồng cô, nỗi uất-ức ở lòng cô đã bắt cô rời chốn bụi trần bước vào cảnh chiền-giả cho qua ngày đoạn tháng.....

Theo ý thuật-giã thì chính luân-lý và pháp-luật của xã-hội đã buộc một người đàn-bà phải chán đời, phải đi tu, song theo thiên kiến tôi, lại khác hẳn: luân-lý và luật-pháp xã-hội bắt cô Nguyệt-Hồng phải ở nhà, phải làm tròn bổn-phận người mẹ trước khi giã mình vào nơi am thanh cảnh vắng.

Tôi cũng như thuật-giã, không khỏi than thở nỗi eo le sự thiệt thòi của cô, nhưng tôi quyết niu cô lại mà nói: « Này cô Nguyệt-Hồng! con cô còn nhỏ quá, cô không thể bỏ mà đi được, cô đi rồi ai trông nom dạy dỗ con cô? Chồng cô lêu-lởng chơi-bời, cô không can ngăn được. Tôi chẳng dám trách cô không tròn bổn-phận làm vợ, vì cô người lương-tâm đã tiêu ma, không biết nghe sự phải, song biết chồng thế, mà giao con thơ cho chồng thì thật nhân tâm quá! Chính tay cô đã làm hại con cô đấy! Các con cô như lũ cây non cần phải uốn nắn, sửa sang, phải làm cho sạch cỏ dưới gốc, phải bắt hết sâu trên lá, thời sau này mới có hy-vọng rườm-rà cao lớn, chớ bỏ mặc gió lay mưa dội, thì những cây ấy không gãy cũng cần.

Trẻ thơ đã tội tình gì mà nỡ dày dạn trẻ như vậy?

Đồng tày, cô kim đều công-nhận rằng cái giáo-dục của trẻ lúc ban đầu là hệ-trọng nhất, ấy là tương, ấy là móng; cái nhà « đức-dục », « trí-dục » sau này vững bền và tốt đẹp cũng là nhờ tương móng đó! Thế mà giáo-dục lúc ban-sơ đều nhờ tay người mẹ cả, nay cô bỏ cô đi, ai là người xây tương đắp móng cho chúng nó? Sau chúng lớn lên, may mà chúng thành người hữu dụng thì hay lắm, nhưng nếu chúng chẳng ra gì, làm bậy làm bạ, thì lương-tâm cô có khỏi hối-hận không! Có đối với xã-hội còn có tội ấy nữa. Con cô chẳng phải riêng của mình cô, cô có công đẻ mà non sông đất nước chúng ở chẳng phải của cô, những

vật chúng cần dùng hằng ngày không phải tự tay cô chế ra, chúng có nợ xã-hội, chúng phải trả. Chúng không trả được cũng là vì cô không uốn nắn ngay từ lúc còn măng sữa.

Cô là một người ích kỷ, chỉ biết thân mình! Cô đã chen chân vào vòng tình-ái, cô đã được hưởng nhiều cảnh êm đềm trên chốn tình trường, nào lúc cùng ai du lịch Pháp-quốc, nào khi má ắp vai kẻ, bây giờ chẳng may gặp cảnh bề dàu, cô vội nhẩy khỏi vòng; lũ con cô, — những hột thóc — trong lúc vui cô đã gieo lên thành cây mạ, nay cô buồn cô bỏ đấy cho cỏ trùm, vật xéo! Không được, cô phải cấy cho những cây mạ ra bông rồi cô đi thì ai còn dám trách.

Quãng trên là nói về cô Nguyệt-Hồng, từ đây xin cùng thuật giã luận bàn:

Thuật-giã Giác-Tha ơi! thuật-giã thiên vị quá, thuật-giã dùng nhiều chữ nhiều câu thật liêu không hề cân nặng nhẹ, nói tóm lại thuật-giã có cái óc mới quá, mà cái « quá bao giờ cũng hại » (*tout excès est nuisible*).

Quãng đầu thuật-giã nói: « Những người đàn-bà nào được hưởng phước một đời họ, ấy là may, ấy là tốt số, ấy là sự tình cờ mà được chớ đáng lẽ ra thì người nào cũng chìm đắm hết mới phải. » Thật đã rõ tánh thiên vị của thuật-giã mà cũng là lời than hã!

Lấy triết-lý mà nói thì cái phước nó chạy qua đời ta khác chi cái chớp lúc đêm trường, nhóang một cái là hết còn đâu nữa, cứ gì trai gái ai không cùng chung một số phận! Lấy sự thiệt mà bàn thì thưa thuật-giã câu: « Đáng lẽ ra thì người nào cũng chìm đắm hết mới phải » chẳng là quá lắm ru! Giá thuật-giã dùng chữ « phần đông » thì nghe còn nhẹ chớ cũng không đúng kia đấy! Từ xưa đã biết bao, vợ thảo mẹ hiền, đã biết bao thiếu nữ hưởng phước suốt đời từ lúc xuất giá đến khi má lồm rặng long! Còn cái « luật tình cờ », thì ngay chúng tôi là nam phái cũng phải chịu chớ nào có riêng ai! Tình cờ mà có ta, tình cờ mà ta sống, tình cờ mà ta chết, cái gì không là tình cờ mà thành (*nous sommes tous placés sous la loi*

infaillible du fatalisme).

Thuật-giã lại mang so sánh phụ-nữ Việt-nam cùng phụ nữ các nước văn-minh Âu-Mỹ rồi than phiền nỗi không được « ly-hôn tự-do » Phải, tôi đã nhiều khi được mục-kích những thăm-trang gây ra bởi câu « từng nhưt nhi chung », song cái đó đã hại đầu bằng phép « tự do ly-dị »! Kê đã mấy triệu gia-dình phải cay đắng tan nát vì « tự do ly-dị »! Hơi trái ý cũng mang nhau ra tòa bỏ nhau, bỏ ngay đấy mà cũng lại lấy ngay đấy. Gia-dình mất hạnh phúc, nếu có con cái thì cái gương trước mắt chúng nó đấy, lại thiếu người dạy dỗ, chúng sẽ ra sao?

Thuật-giã hình như cũng có biết chỗ khuyết-điểm ấy nên nói: « Đã biết rằng cái luật cho « ly-hôn tự-do » đã làm cho vợ chồng lia bỏ nhau dễ dàng quá, song chớ đó người ta đương tìm cách bỏ cứu, bề nào rồi sau này cái nạn ly hôn cũng sẽ được giảm bớt đi. » Thuật-giã sợ có người hề nên mới dùng những lời nói viên vông cho yên trí kẻ đọc! « Sau này » về cái gì thì còn thành được chớ cái giảm bớt đi thì chỉ là một câu chuyện mơ mộng trong trí tưởng mà thôi! Kia một chứng cứ hiển nhiên: một « tòa-án ly-dị » bên Mỹ mỗi ngày mới có một hay hai đám bỏ nhau, chớ gần đây chỉ năm phút là đã có một đôi vợ chồng xin ly-dị!

Thuật-giã Giác-Tha ơi! Tôi xin thuật-giã chớ làm mẹ muội những mảnh óc non bằng những lời mập-mờ, vô-lý, hảo-huyền, viên-vông. Mảnh giấy trắng còn nguyên, nếu thuật-giã, có là nhà mỹ-thuật hã về, bằng không xin đừng bôi bậy. Ở đời có đồng đảng mới bình đẳng, có đẹp như Dương-phỉ nhẵn mặt mới càng đẹp, chớ đã xấu như khi mà nhẵn lại xấu thêm!

Thuật giã mang nữ-giới nước nhà so sánh cùng

nữ-giới nước người, định đòi quyền lợi như nhau thì khác chi Dạ-xoa ghen tị cùng Qui-phi, sao cũng là đàn-bà mà ai thì được vua yêu chúa dấu còn nằng những phen hăm dọa ỏi!

Đàn bà của họ có học lực chắc chắn, biết xa thủy rộng, nào lãn-si, bác-vật, người đứng đầu sở nọ, kẻ trông coi tòa kia, chớ chị em Nam-việt chân đi chưa vững mà đã vội chạy theo, tôi e ngã mất để tro cười về sau (*ce ne sont que des colosses aux pieds d'argile*).

BANG DUONG

Lời Tòa-soạn. — Cái chơn-lý trong thế-gian không phải là tuyệt đối. Vậy nên người nào đã cho một cái lẽ nào là phải, là bởi người ấy đã đi một con đường, đã phụng thờ một cái chủ-nghĩa bập với cái lẽ ấy; còn người khác, đi con đường khác, phụng thờ chủ-nghĩa khác, lại có cái lẽ khác mà họ cho là phải.

Bởi nghĩ như vậy Tòa-soạn *Phụ-nữ Tân-van* mới đăng bài ông *Băng-duong* lên đây. Tuy ý độc-giã, ai thích ông *Giác-tha* thì cho lời *Giác-tha* là phải; ai thích ông *Băng-duong* thì chớ lời *Băng-duong* là phải.

Cái chớ trách cô Nguyệt-Hồng bỏ con không dạy, theo chúng tôi thì không nên trách. Bởi vì nếu cô Nguyệt-Hồng đi tu mà cô lập thể dạy con hân-bôi, con cô không đến nỗi hư, thì ông *Băng-duong* có biết đâu? Không biết thì thôi, trách gì? Đợi mười năm nữa, bao giờ hai đứa con cô Nguyệt-Hồng nếu đều là hư thân mất nết cả, bấy giờ ta sẽ trách cô mới đáng. Mà đến khi ấy rồi cũng còn có chớ trách cô không được nữa. Vì nếu trong khi đi tu đấy, cô cho hai đứa con vào trường học cần-thận lắm, mà tại hai đứa nó không lo học để đến hư mình, thì có thể trách cô là người làm mẹ nó sao? Thiên-hạ thiếu chi người lo-lắng chăm-chút lấy con mà nó cũng hư đó, thì sao?

Trong bài ông *Giác-tha* có chớ trọng yếu hơn hết, là chi vì luân-lý pháp-luật bỏ-buộc nên đàn-bà ta phải chịu thiệt hại. Chớ ấy thì ông *Băng-duong* lại hình như làm ly-dị mà ít nói tới, để đi nhè mấy cái điểm không trọng yếu mà công-kích; dòm vào đó, chúng tôi thấy ra như cái lẽ phải của ông *Băng-duong* không được mạnh mẽ lắm, phải không?

Tòa-soạn chúng tôi viết mấy lời vào đây là đủ rồi, coi như là trả nợ ông *Băng-duong* rồi, không còn nghị-luận gì nữa.

Phòng Nhỏ và Trông Răng
 Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
 SAIGON, T.É.L. 175

Ông PIERRE BLANC
 Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
 thành Bordeaux xuất thân.
 Dưỡng bệnh đau miệng và
 sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
 Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
 Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Làm sao cho cuộc h'ện-tại được vững bền,
 ấy là trách-nhiệm đương nhiên của chúng ta;
 Làm sao cho cuộc tương-lai được rực rỡ,
 ấy là hy-vọng duy nhất của chúng ta.

KIM-LAI TẠP-CHÍ

Mỗi số..... 0\$12 | 6 tháng (25 số)..... 2\$80
 3 tháng (13 số).... 1.50 | 12 tháng (50 số) .. 5.00

Báo quán: 87 đường Gia-long, Huế. — Giấy-thếp (tất):
 Kimlai Huc. — Giấy-nói: số 94.



VAN UYEN

Công tử « bột »

Ăn mặc xem thầy thiệt bánh trôi,
Mà trong ruột nộm thiếu trau dồi.
Cầu văn quốc-ngữ làm không chạy,
Mẹo tiếng Lang sa viết chẳng rời.
Thấy sắc lộn thìn con mắt giặc,
Đổ tiền để lượm những hoa rơi.
Nghe rằng thầy có sang Tây học,
Biết chạy xe-hơi biết tiếng bởi.

CAO-SƠN

Kiếp hoa

Tài sắc nọ hoa khô một thuở,
Đời phồn hoa khó chứa mạch tâm đau.
Thương ai đâu, giận lại vì đâu?
Đường tục thế thấy hiện đâu thêm ngán nỗi!
Tình lại giấc đời ngàn ngối,
Hoa tàn kia còn mong mỗi gì xuân!
Ngoài hai mươi vương lấy nợ phong trần:
Giục lòng khách sầu xuân thêm áo nào!
Nếu sớm biết tình đời diên đảo,
Thì có đâu đồng bảo bề tình?
Thôi! trách chi con tạo bất minh,
Giấy oan buộc lấy mình nên vương tội!
Bà vinh hoa dục lòng nông nổi,
Có biết đâu đường lối chóng gai?
Mộng tưởng chỉ những cánh tuýet rơi,
Đời tiêu thuyết thương ôi khó kiếm!
Thế mới biết cái đời phú-phiếm,
Đã vương vào khó kiếm lối ra.
Than ôi cũng một kiếp hoa,
Một đời làm lỡ là qua một đời!
Chữ tai thường vận vào tài...

VŨ-NHƯ-ÂN

Tàu-Nhật đánh nhau

Việc Tàu với Nhật khó mà xong,
Vạn-quốc điều-đinh cũng ừng công.
Lửa đã cháy bùng nơi Thượng-hải,
Dạn đương tàn phá đất Ngô-tùng.

(Bị bỏ bốn hàng)

Nhan tướng

Vừa mới hồi nào Pháp với Đức,
Chết người hai của biết bao nhiêu.
Bây giờ lại đến Tàu cùng Nhật,
Cái thuyết « Hòa-bình » cái thuyết hươu!

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Chiều xuân trên núi Ngự

(Song-thất lục bát)
Gió xuân thổi cơn chiều buồn-bã,
Chạnh cảm-hoài, dạ đá thon-von;
Lên hồi trèo tới đỉnh non,
Đặt mình ngồi xuống trên hòn rêu xanh.
Mắt đưa liếc khắp quanh vô trụ,
Bức tranh đời thâu đủ tang-thương,
Co tay tính dọc đo ngang,
Đời người, xin hỏi lâu đường bao đây?
Mây Tào-hóa chuyển-xây không dứt,
Cái khổ đeo làm cực cái thân!
Đẻ ra đã thấy khóc than!
Lớn lên mang lấy nợ trần thiếu đâu!



Col lấy đó, lòng đau chi xiết;
Sao người đời chém giết nhau luôn?

Máu đào những lúc rơi tuôn,
Diễn làm chi lăm tấn tuồng bi-thương?

Mây đỉnh Ngự hợp tan sớm tối;
Nước sông Hương chìm nổi càn khôn!

Lá vàng rơi lúc hoàng-hôn;
Cành thông than-khóc cho hồn thế-gian!

Máu lịch-sử chảy tràn kim cở,
Đấng anh-hùng danh tỏ năm châu;
Than ôi hồn ấy ở đâu?
Thân-hình lưỡng thấy như nhau tro tàn!

Thạch-Sùng nọ bạc vàng đâu mất?
Tây-Thi kia nhan-sắc còn không?
Than ôi không, sắc, sắc, không,
Trắng in đáy nước, mây phong chưa trời!

Trong giấc mộng vui cười là tạm,
Suốt đời ta cái thâm miên-trương;
Công-danh phú-quí đời đương,
Bóng cầu trước cửa, giọt sương đầu cành!

Rõ thế-sự đã đành là thế,
Còn chen nhau hổ dữ chịu thối!
Hơi đồng nào biết là hơi,
Nhân-tâm thế-đạo suy-đổi từ đây.
Tình cốt-nhục trời thấy chẳng kể;
Nghĩa thân-bằng khác thế như voi!
Vợ chồng áo cời thì rời,
Cha con cũng có tiền-tái mới thân!
Chữ ân-ái tiêu dần bọt nước,
Trò gian-tà diễn trước muôn người!

Biết chàng, chẳng biết, hơi đời?
Sống mà như thế, hỏi vui nỗi gì?
Xem thấy vậy ngành di cũng tội,
Mà dấn vào, nhiều nỗi đáng cay.
Đầu xanh chưa có bao ngày,
Lo thương sâu não, khiến ai bạc đầu!

(Bị bỏ bốn hàng)

KHẮC-MINH

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Cháy nhà máy xay lúa.

Hồi 2 giờ khuya bữa 3 Mars nhà máy xay lúa của người Huế-khieu tên Châu-tu-Ban ở Thạchgiá bị cháy, chữa đến 10 giờ trưa mới tắt.

Sự thiệt hại đến 200.000 đồng, có bảo-kê, song chưa rõ nguyên-nhơn tại sao mà cháy.

Rượu chất giả.

Mới rồi sở xét đồ lậu (Service des Fraudes) có xét tiệm Xuân-Lợi, ở đường Albert Ier (Dakao) có bắt được nhiều ve rượu chất, làm tại đây mà lại dán nhãn các thứ rượu có tiếng bên Tây. Đem rượu ấy về phòng hóa-học thí-nghiệm, tố ra là rượu giả, chỉ có 6 độ (degrés) mà thôi.

Trời chẳng dung gian.

Mới rồi có một người kia ở Bentre lấy một đồng bạc mời, chui thiệt sáng, rồi đi nói nhỏ với thiên-hạ rằng đồng bạc ấy là bạc giả của nó làm ra, chỉ tốn vốn có 4 cái mà đúc được đồng bạc thiệt.

Có người tham, nghe tên kia nói thì khoái lắm, mới biểu nó đúc bạc cho mình, rồi cả hai mới dắt nhau đến tiệm thợ bạc để mua bạc và vàng về đúc bạc. Ai ngờ có một tên bợm-bãi khác, mạo xưng là hương-chức đến bắt hai cậu đúc bạc giả, cốt để ăn tiền 10 lốt của kẻ tham lam kia rồi thả. Rủi cho chủ chàng, việc ấy đổ bể ra, hai con cáo già đều bị bắt hết.

Trường đua ngựa Phú-Thọ.

Cái trường đua ngựa cũ, ở đường Verdun (Saigon) lập ra mấy mươi năm nay như ai ấy đều biết, ngày nay nó đã hóa ra củ kỹ chặt hẹp, không xứng đáng một cái trường đua của địa-phương Chợ-lớn - Saigon nữa, bởi vậy hội đua ngựa đã cất một cái trường đua mới trong Chợ-lớn, trên sân máy bay Phú-Thọ hồi trước.

Ngày chửa-nhựt 6 Mars 1932 như có độ hội Grand Prix de Saigon và số Cash-Sweep nên hội đua ngựa đã làm lễ lạc-thành trường đua mới Phú-Thọ, có quan Thống-đốc Nam-kỳ, các quan văn võ tây nam và bà lãnh đến chứng kiến đồng lâm. Từ này về sau người ta sẽ đua ngựa tại trường đua mới này, chờ không đua ở chỗ cũ nữa.

Tây-ninh được trợ-cấp 6.000 đồng.

Hạt Tây-ninh năm rồi thâu huê lợi ít quá, làm cho công-nho địa-hạt khiếm-khuyết rất nhiều, bởi vậy mới đây Chánh-phủ có ra một đạo nghị-định trợ cấp cho số công-nho hạt Tây-ninh 6.000p. để có đủ tiền chi dụng trong năm 1932 này.

Cũng biết ăn năn!

Có tin nói rằng vợ M. K. . . là người đàn-bà bỏ chồng, bỏ con, lấy 20 ngàn đồng bạc mà đi theo trai ra Bắc đó, khi xem báo thấy nói lúc có ta quá ngựa chổi rồi thì M. K. . . cắt mạch máu tay để chết, có liền động lòng, hối hận việc đã làm, và ăn năn tội lỗi, nên lật đặt đánh giầy-thép cho M. K. hay, nói nay mái con chim sẽ lồng này sẽ bay trở lại.

M. K. . . đang nằm dưỡng bệnh tại nhà-thương Đồn-

đất, khi tiếp được tin ấy, chắc cũng khoẻ được ít nhiều, song khi vừa ra khỏi nhà-thương ông đã làm đơn lên tòa kiện cấp gian-phu đảm-phụ saog đoạt số tiền của ông đó.

Thi gian-lận chẳng?

Hồi đầu năm nay, ở Saigon có mở ra một cuộc thi, để cho quan-lại Tây thi tiếng Annam, nhưng chẳng biết cuộc thi ấy có gian-lận chi chẳng mà mới rồi quan Toàn quyền đã hủy bỏ hết những bài thi viết, lại còn đưa ông Hội-trưởng ban Ủy-viên giám-khảo ra trước một ban Hội-đồng kỹ-luật (Conseil de discipline) xét xử.

Nghe nói những người có chum trong ban Ủy-viên coi cuộc thi ấy cũng sẽ bị phạt nữa. Thế thì cuộc thi này có sự ám muội gì đây chờ khỏi đầu.

Lửa cháy nhà hương-quân Trọng.

Hồi 4 giờ chiều hôm 2 Mars, lửa phát cháy nhà cụ hương-quân Nguyễn-văn-Trọng ở làng An-đông-xã, hạt Giadinh.

Chiều bữa ấy, Trọng mặc đi vàng, một tên bạn làm công việc ở trong chường gà, với một đứa nhỏ ngồi chơi gần đó. Đứa nhỏ kia liền lấy hộp quẹt ra đốt đồng rơm chơi, ai dè lửa bắt cháy chường gà, vạ lúa, rồi cháy luôn nhà cửa tiêu hủy.

Sự thiệt hại có hơn 900 đồng bạc.

Đi đâu cho khỏi.

Vụ một người mái-chín làm việc hãng A. P. S. F. P. C. ở Nam-vang, ăn cắp của hãng ấy 100.000\$ rồi trốn đi, số báo 121, đã có nói rõ, chập độc-giã hãy còn nhớ.

Trông là trốn đi đâu, không ngờ người mái-chín ấy lại lộn xuống Saigon, mới rồi đi thơ-thần ở đường Sabourain, kẻ bị linh bắt.

Nghe nói cha mẹ anh ta đã chịu bồi thường cho hãng kia đủ số rồi, song chưa kịp cho số Mặt-thám bay thì kẻ anh ta bị bắt đó.

Phi-công Mỹ sắp đến Saigon.

Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa Pháp có cho chánh-phủ Đông-dương hay rằng có một vị phi-công nước Mỹ, ngồi máy bay bay khắp hoàn-cầu, sẽ bay ngang Đông-dương và có lẽ sẽ ghé lại Saigon một vài bữa.

Phi-công ấy tên Smith Reynolds ngồi máy bay kiểu Savoya Marchetti số N. R. 898 W. sẽ bay dọc theo bờ biển Đông-dương và ghé viếng: Bangkok, Saigon, Haidương và Hongkong.

AI muốn qua Thượng-hải?

Hơn nửa tháng nay, tại cơ binh Thuộc-địa thứ 9 (De colonial) ở Hanói, quan binh đang lựa chọn lính mộ đồng lâm. Hồ lựa đủ số và thao luyện xong rồi thì Chánh-phủ sẽ gửi ngy qua Thượng-hải để nhập vào các cơ binh Pháp đang đóng bên ấy để bảo hộ sự bình an trong tổ-giới nước Pháp.

AI muốn qua Thượng-hải thì cứ việc đến xin nơi cơ binh Thuộc-địa thứ 9 ở Hanói.

◎ **Tù Việt-nam ở Inini và Guyane.**

Có nhiều người lo sợ tù Việt-nam, qua Inini và Guyane, không biết có chịu nổi với phong-thổ và khí hậu bên ấy chăng?

Muốn trả lời câu hỏi ấy, quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa De Chappedelaine có nói rằng những người tù Việt-nam sang ở xứ ấy đều cây cầy làm ăn được cả, không có lấy gì làm khó chịu với phong-thổ khí-hậu hết.

Quan Toàn-quyền xứ Guyane lại nói: « Người Việt-nam nào cũng có sức khoẻ, chịu được thủy thổ và giúp cho sự khai khẩn xứ này nhiều lắm.»

⊗ **Thuế xe-kéo y như cũ.**

Năm ngoái các ông chủ cho mướn xe-kéo có hiệp nhau lại, cử M. Mérithe yêu-cầu thành-phố xin giảm bớt thuế xe-kéo xuống.

Chiều thứ hai 29 Février 1932, ban Ủy-viên thành phố có nhóm xét về việc ấy, nhất định để y như cũ.

Thành phố nói rằng ở đây chỉ có chừng 300 người chủ xe, mà có tới 30 người chưa đóng đủ thuế năm 1931, và lại công-nho thành-phố năm nay khiếm-khuyết nhiều lắm, không thể sụt thuế ấy xuống được.

Tuy vậy các ông chủ xe cũng hãy còn chút hi-vọng, là Hội-đồng địa-phương (Conseil de la Région Saigon-Cholon) sắp nhóm, chung ấy nếu đem việc này ra mà kêu nài nữa, không biết chừng sẽ được sụt cho chút đỉnh.

◎ **Cô Von Etborn đã tới Hanói.**

Chiều thứ ba 1er Mars 1932, nữ-phi-công A-lơ-măng là cô Von Etborn ở Hongkong cỡi máy bay hiệu Junkers đã qua tới Hanói. Lúc máy bay cô đáp xuống tại sân Bạch-mai có các quan văn-võ tây nam đón rước tử tế lắm.

Qua bữa sau cô tinh bay đi chỗ khác, nhưng bị trời xấu nên cô phải ở lại. Không biết rồi cô sẽ bay về Saigon hay bay qua Ấn-độ rồi cỡi gió lướt mây mà bay tuốt về nước Đức.

◎ **Cứu cấp nông-gia điền-chủ.**

Hồi 10 giờ sáng ngày 2 Mars, các ông Hội-đồng quân-bạt Tây-Nam có đến viếng quan Thống-đốc Namkỳ, để bàn tính

Sách bứu ích nên mua

Qui vì Thương-gia nên mua cuốn « **Diễn-tín Tổng-lê** » (Guide pratique postal) mới xuất bản năm 1927, sách này in giấy tốt bia-giấy dày để dùng làm được, bằng chữ quốc-ngữ.

Cuốn điều-lệ này chỉ biết đủ cách thức gửi thư từ có, mấn-đa (mandat) giấy thép nơi, giấy thép gió cách (colis, échantillons vãn vãn) trong cõi Đông-pháp và ngoại-quốc, không sót một điều, và tiền ton phi mỗi thứ. Thiết là 1 cuốn điều-lệ mới xuất thế rất cần ích cho mọi người.

Giá mỗi cuốn..... 0\$30
Tiền gửi..... 0.17

AI muốn mua xin do nơi nhà in Ao-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.

cát, lược, khăn, viên, đơn khay v. v... 5. Mấy lời dặn riêng về cách may khó, như áo cặp, áo ren, áo nhung.

Trong chỉ em, ai soạn được quyển sách này, Khoa-học Tạp-chí sẽ biếu 100\$ làm tiền thưởng và mua bản quyền. Soạn được cứ gửi ngay cho Khoa-học Tạp-chí, định đến ngày 30 Avril 1932 mới hết hạn.

về việc cứu cấp cho nông-gia điền-chủ, và xin nhóm một phiên bất thường hội-đồng quân-bạt, để xem xét tình-hình kinh-tế hiện thời.

Các Đại-biểu ta nói sự cứu cấp nông dân với 5 triệu bạc thì không thể nào đủ, lại còn một nỗi là số tiền ấy sẽ giao cho các hãng ở đây cho dân ta vay lại, thì nó-trái với sự yêu-cầu của Đại-biểu và nông dân ta, và không ai hưởng được bao nhiêu nữa.

Liên đó Hội-đồng bèn đánh-diễn-tín qua Pháp, để kêu nài sự ấy và xin hãy thi-hành cách đem tiền qua cho dân ta vay theo lời ông Reynaud đã có hứa đó.

⊗ **Phần thưởng 100 đồng.**

Ban đồng-nghiệp Khoa-học Tạp-chí ở Hanói, sau khi đã lập được Khoa-học Thư-xã, có tính xuất bản một quyển sách dạy về nghề may quần áo Annam. Sách ấy dày 70 trang, cỡ 16cm x 20cm, có nhiều hình vẽ, và phải soạn theo chương-trình này: 1. Mấy lời nói đầu về nghề thợ may Annam; 2. Đồ dùng của người thợ may; 3. Vật-liệu của người thợ may: vải, tơ, len; 4. Cách may quần áo: vach,

◎ **Cứu-cấp 1.000 đồng bạc.**

Mới rồi quan chủ-tính Longxuyen có cho hội Namkỳ Cứu-tế Nạn-dân ở Saigon hay rằng năm nay mùa màng ở An-thạnh-trung (Longxuyen) bị chuột, bị sâu phá hại thất bát dữ lắm, chắc hơn-dân làng ấy phải đói khát nay mai, nên xin Hội này cứu giúp ít nhiều để cho dân làng An-thạnh-trung đỡ bớt đói khát.

Hội Namkỳ Cứu-tế Nạn-dân liền xuất ra 1.000 đồng bạc, lập tức gửi cho quan chủ-tính Longxuyen, nhờ ngài phân phát lại cho anh em làng An-thạnh-trung rồi.

Đối với nạn kinh-tế người Thương-gia cần phải cần thận

Cần thận cách nào?
Cần thận trong việc biên chép số sách.
Mỗi ngày, phải biết rõ cuộc buôn bán của mình là hay dở, tấn hay thối.
Hãy đọc cuốn sách

Phép biên chép số sách buôn bán

M. ĐỒ-VĂN-Y
Quản-lý công-ty An-hà An-quán
CANTHO-Cochinchtne M. 015 (1931)
Mua sỉ và lẻ: Do nơi tác-giả. Giá mỗi cuốn 1\$

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tử đứng dậy đi trước dắt đường cho cô tư đi theo. Cô vừa đi vừa cười và nói: « Ta đi rửa tay mà mấy người cười giống gì vậy không biết. » Thượng-Tử thấy khách xăm-xi thì cậu ái-ngại, nên cậu chỉ chỗ cho cô tư rửa tay rồi thì cậu lật-đật bỏ đi ra trước liền. Cách một hồi, cô tư đi ra; lúc cô tới cửa song-môn thì cô đứng lại cúi đầu chào, như chủ nhà chào khách, và nói rằng: « Tôi chào thầy thông, có thông. Ủa! Có cô ba đây nữa mà. Thầy cô xưa rày mạnh giỏi há, mấy cháu chơi? Thầy cô dùng cơm chiều rồi chưa? Để tôi biếu bày trẻ nấu cơm ăn nghe? »

Ai nấy nghe tiếng pha lững mà có duyên thì cười rộ. Cô thông Hàng thừa dịp ấy cô cũng pha lững mà đáp lại rằng: « Mợ tư cũng mạnh giỏi há? Ở, vợ chồng tôi chiều đi chơi, chưa ăn cơm. Như mợ có hảo tâm, thì biếu trẻ làm vịt làm gà nấu cơm cho ăn cũng tốt. » Cô tư day vô trong kêu om-sòm mà nói rằng: « Bày trẻ, có đứa nào đó, coi bắt một con vịt cho thiệt mập làm thịt dọn cơm ăn nghe hôn hay. Cho mau, tối rồi, khách đói bụng ỉa. »

Lúc ấy Hương-hộ Huy với ông ba Nữ đi lại ngũ giùm, hai người bước vô tới cửa, thấy khách chộn rộn, mà lại nghe hiểu dọn cơm om-sòm thì chung hững, nên đứng khựng lại đó.

Thượng-Tử nghe cô tư với cô Thông nói chơi như vậy, nếu làm lơ thì mất lịch-sự, bởi vậy cậu kêu Hương-hộ mà nói rằng: « Chú Hương, chủ biếu con Mang coi gà vịt gì đó bắt làm thịt dọn cơm ăn chơi. Chủ mướn đứa nào đó phụ làm giùm với nó cho mau. »

Cô tư cười ngất mà nói rằng: « Mấy người thấy hôn? Tôi nói hề tới nhà tôi thì ăn gà ăn vịt mà. »

Cô ba nói rằng: « Mấy nói bày nói hạ mợ tư mợ hay rồi mợ nổi ghen lên đây mà chết chớ. »

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Đâu có. Mợ tư có ghen hay không, cậu tư? Thượng-Tử gạt đầu đáp rằng: « Ở nhà tôi ghen lắm; bởi nó ghen nên tôi mới không dám đi đâu hết đó, không thấy hay sao. »

Cô tư le lưỡi rồi ngồi im, làm tỉnh mà nói rằng: « Tôi, tôi không dám nói chơi nữa. Nói bày, rồi mợ tư rình đầu ngoài hè, mợ tư vô mợ rượt chạy không kịp. » Tuy cô mới nói cô không dám nói chơi nữa, song cô ngó quanh-quất rồi cô lại hỏi Thượng-Tử rằng:

— Cậu là người tân-học, mà nhà cậu ở sao cậu dọn theo xưa quá vậy, cậu tư? Ta mua ghế sa-lông, ta mua bàn rửa mặt, ta sắm giường đồng đồ, ta sắm ghế xit-đu, cửa cái ta treo màn tuội cườm, cửa sổ ta treo màn ren vải, ta dọn chỗ vợ chồng ngồi nói chuyện, ta sắm phòng trưa nằm đọc nhật-trình. Tôi được ở nhà như vậy, tôi dọn dẹp coi đúng lắm.

— Tôi cũng biết mua sắm dọn dẹp theo cô nói đó lắm chớ. Nhưng vì có hai lẽ làm cho tôi không muốn lo đến sự sung-sướng tầm thần: một là vợ tôi không có ở chung với tôi, tôi phải qua lại bên Ông-Văn, nên không cần phải dọn dẹp nhà cửa làm chi; hai là tôi nghĩ có nhiều người nghèo khổ, ăn không đủ cơm, ngủ không có chỗ, mình ăn ở cho thái quá mà chi.

— Té ra mợ tư không có ở chung với cậu hay sao?

— Không.

Cô thông Hàng chen vô mà nói rằng: « Bộ khi con tư nó muốn ở đây với cậu tư hay sao, nên nó hỏi rút tới. Con này quá rồi! Hồi này nó nói nếu nó ở nhà cậu tư thì nó dọn đúng lắm. Bày giờ nó hỏi tới gia-đạo của cậu tư nữa. Thế con này nó muốn làm bé cậu tư mà. Ủa! Mà phải đa. Hai người cũng thử tư hết, trời khéo khiến cũng kỳ chớ. »

Thượng-Tử cười và day mặt chỗ khác. Còn cô tư thì đáp với cô thông rằng: « Chị nói bày hạ mất duyên tôi còn gì. Con gái mới lớn lên mà làm bé cái gì. Chị nói xui-xẻo quá! »

Trong lúc chờ cơm, thì mấy cô khách cứ nói pha lững như vậy hoài; cô thông Hàng cứ kiểm

lời mà cột cô tư hết sức rồi cột cô ba cho Thượng-Tử. Tuy Thượng-Tử cũng có lời qua tiếng lại với mấy cô, nhưng mà xét cho kỹ thì những lời câu đối đáp, lời nào cũng ăn trượt, không có một câu nào hữu tình hoặc có ý gán-vô chi hết.

Cô thông Hàng trọng tuổi, mà cô lại lịch-duyet về khoa ái-tình, cô dòm thấy cử-chỉ của Thượng-Tử như vậy, thì cô lấy làm lạ, chẳng hiểu vì cơ nào Thượng-Tử là người ham chơi bời, có sự nghiệp, không hòa với vợ, liu-hiu một mình, mà thấy gái đẹp câu không động tình, coi bỏ bơ lơ băng-lãng.

Cơm dọn xong rồi, Thượng-Tử mời khách đi ăn. Cô ba với cô tư lãnh sắp chỗ ngồi, hai cô bắt Thượng-Tử ngồi giữa, hai cô kèm hai bên, còn phía bên kia thì chừa cho hai vợ chồng thầy thông Hàng ngồi. Thượng-Tử liếc coi thì đồ tư ngồi bên tay mặt liến xáo, cô ba ngồi bên tay trái nghiêm chỉnh, mà mỗi cô thiết cũng có cái vẻ đẹp riêng. Tuy vậy mà câu không có lộ một nét chi cho người ta hiểu ý câu quyến-luyến cô nào, câu cứ giữ lẽ, câu nói chuyện với hai cô, cũng như câu nói chuyện với cô thông hoặc thầy thông vậy.

Bữa cơm gần mãn, thì Hương-hộ Huy bước vô thưa với Thượng-Tử rằng có thầy Bang-biện lên, lại có một người trai ăn mặc tử-tế đi theo nữa. Thượng-Tử ngó ra thì thiệt quả thấy anh ruột là thầy Bang-biện Chí với người anh em bạn rề của cậu là chú Thôn Châu bước vô, thầy Bang thì mặc đồ mát, còn chú Thôn thì khăn đen áo dài.

Hai người mới tới ngó thấy cuộc tiệc như vậy thì chưng-hững. Thượng-Tử đứng dậy chào và hỏi rằng: « Hai anh ăn cơm rồi chưa? Anh hai qua bên này hỏi nào? Qua có chuyện chi mà khuya dữ vậy? »

Chú Thôn Châu đáp rằng: « Bữa nay hai vợ chồng tôi qua thăm thầy má. Hồi tối tôi sửa soạn về, kể đi ba âm-ý chuyện bụng, nên má biểu tôi chạy xe luôn qua bên này mà cho giương hay. »

Mấy lời huyên đãi ấy gieo giữa cái tiệc vui, chẳng khác nào như cục đá liệng giữa bầy vịt đương lội tắm giỡn nhau dưới ao. Thượng-Tử ngần-ngờ buống đũa, sắc mặt coi mất vẻ tự nhiên. Thầy thông Hàng với mấy cô thấy chủ nhà hữu sự, không còn lòng nào mà vui nữa được, nên và riết cho hết chén cơm rồi đứng dậy.

Thượng-Tử trình diện vợ chồng thầy thông với hai anh và mời hai anh ngồi. Cậu đi uống nước rồi chạy vô buồng mở tủ thay quần áo lằng-xăng. Cậu biểu anh rề cho xe ngựa về trước rồi đi xe-hơi với cậu. Cậu kêu Hương-hộ Huy dặn coi nhà. Cậu xin lỗi với vợ chồng thầy thông Hàng và hai cô khách vì cậu có việc nên phải qua Ông-Văn.

Thầy thông Hàng nói rằng: « Toa có việc thì cứ sửa soạn riết cho rồi mà đi. Tui mỗ đi chơi mà hại gì. Chừng nào toa đi thì mỗ về. »

Mấy cô đã mất thù mà lại có sắc xên-lên, hồi này liến-xáo, bây giờ êm-ru. Lại thêm thầy Bang với chú Thôn theo ngó hoài, nên mấy cô khó chịu hết sức.

Thượng-Tử sửa soạn xong rồi mới từ biệt khách và biểu Thôn Châu ra xe hơi mà đi.

Thầy Bang-biện dặn Hương-hộ Huy coi biểu bày trê đóng cửa, rồi thay mặt cho Thượng-Tử mà đưa thầy thông Hàng với mấy cô lên xe. Chừng xe chạy rồi thầy thông cười ngất mà nói rằng: « Xui-xẻo quá! Đề nghiệp gì mà nhè bữa nay nó đề không biết! Làm mình tốn mấy đồng bạc xe, ăn được có một bữa thịt vịt, mà ăn chưa no nữa chứ. »

(Còn nữa)

Tên quý ngài trúng thưởng 10 xấp lãnh của thuốc xổ hiệu NHANH-MAI

Saigon: M^{me} Nguyễn-thị Lợi 115 Rue Richaud.
 Giadinh: M. Hồ-quang An Syndicat agricole. Giadinh.
 Hainam thovngười đéppôit C^o Tramways Gòvápà Giadinh.
 Bắclia: M. Bành-ai-Việt chez M. Ngô-văn-Hiến cote
 à l'Hopital. Sôctrang: Dương-văn-Hiến propriétaire.
 Phanhiêt: Nguyễn-Bê village Hưng-long, canton de Đức-thắng.

HUẾ: Nguyễn-khắc-Tu Secrétaire principal de la Trésorerie. VINH: Bùi-sử-Tín 76 Bd. Destenay. Còn hai xấp lãnh nữa, không biết còn tại nơi tiếm nào, vì chưa thấy ai trúng.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
 Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiếu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và đề đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luôn điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

GIẤY NÓI SỐ 521

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

— Vậy thì họ định trả cho đi một tháng bao nhiêu mà buộc đi làm những sự khó nhọc như thế này. Cả ngày cứ theo chủ ý người bình hoài thì phiền phức lắm.

— Không, tôi không sợ sự phiền phức ấy. Hôm trước có Tám định trả cho tôi mỗi tháng là hai chuc, nhưng hồi nay ông chủ lại tăng lên ba chuc, vì ông nói rằng trong năm ba ngày thì có mạnh chớ không phải lâu lắc gì mà hẹp với tôi. Ông ăn cần dạy tôi lo cho cô, ông nói rằng cô là em của ông, phải vậy không cô?

— Tôi không phải là em ruột của ông chủ, nhưng tôi là người nhờ ông cứu sống trong lúc té sông...

— Cô té sông hồi nào?

— Hồi hồi khuya này.

Người nuôi bệnh ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói: « Cô nói như thế thì thật lạ lùng lắm. Sao cô mới bị té sông hồi khuya mà có Tám lại mượn tôi ba ngày nay rồi. Có Tám dặn tôi ở đây đợi một người bình, người bình tức là cô... thế thì có Tám đã biết trước rằng hồi khuya này thì cô phải bị té sông sao? »

— Chín có một đờu ấy tôi không hiểu rõ nên tôi mới bực bội. Tôi vừa mới nói với đi rằng tôi bị té sông, chớ kỳ thật là tự tôi nhẩy xuống sông, tự tôi muốn chết. Không biết vì sao lại có người hiểu được ý tôi mà mượn nhà trước để đợi tôi, và theo cứu vớt tôi như vậy.

Người nuôi bệnh nhìn sững cô Huệ chưa kịp nói gì thì người chủ đã vào. Người nuôi bệnh lui ra, người ấy lại ngồi, hỏi cô Huệ: « Dường như này giờ cô không nằm nghỉ thì phải. Tôi nghe cô nói chuyện mãi. Tôi không phải không muốn cho cô nói chuyện, nhưng vì tôi sợ cô mệt. Vậy thì cô nằm nghỉ, nếu có buồn thì tôi xin đọc sách cho cô nghe... »

HÁY HÚT THUỐC JOB

Cô Huệ nhìn người ấy, thấy rõ ràng là người mặc đồ nữ nói chuyện với cô hồi hôm, thì hỏi: « Có phải ông là người đi một chuyến tàu với tôi hồi hôm chăng? Có phải ông vớt tôi lên chăng?... Bây giờ trong mình tôi đã hơi khoẻ, tôi muốn nói chuyện kéo năm lâu, sợ ngời bông lỏng lắm. »

Người ấy gật đầu, đáp rằng: « Nếu quả là cô đã khoẻ, thì tôi xin ngồi hầu chuyện với cô... chính tôi là người hồi hôm đã được nói chuyện với cô rồi. »

— Tôi còn nhớ giọng nói của ông. Vậy tôi xin ông trả lời cho tôi câu này. Vì sao mà ông biết trước rằng hôm nay xảy ra sự này mà mượn nhà trước vậy? Tôi xem dường như tôi chưa hề quen với ông lần nào...

— Tôi có định trước rằng để cứu cô mà đem lại nhà này đâu. Có phải tôi mượn trước cái nhà này đâu. Nguyên nhà này là của một người bạn tôi mượn để cho em gái dưỡng bệnh, vì chỗ này thanh tịnh và chung quanh có đủ thứ hoa quả xinh đẹp. Bạn tôi định mai này sẽ đem cô em đến, nhưng khi thấy tôi cứu cô thì liền nhượng nhà này lại cho tôi, còn bạn tôi thì đem em ra Baughoi. Có một không thể đi xa được.

— Ông nói như thế thì tôi lại càng lấy làm lạ hơn nữa, hồi này ông vừa mới khuyên tôi rằng nên quên tất cả những câu chuyện cũ, nên sống ở cái đời mới mà bỏ cái đời trước đi, thế thì nghĩa là ông đã hiểu thấu tình cảnh của tôi rồi, sao bây giờ ông lại còn nói rằng ông không hiểu gì hết?

— Hồi này tôi khuyên cô là vì những lời than thở của cô dưới tàu. Tôi đã được nghe cô than nên đoán được một vài phần đau đớn của cô, cô đã thở ra câu:

« Mắt ngó chơi voi trời rộng hẹp,

« Thân nguyên gói gắm lạch sông sâu. »

thì đã biết rằng cô có sự buồn vô giải, cô chỉ mong mượn dòng nước mà rửa bụi trần.

— Ông đã hiểu rằng tôi đau đớn, tôi muốn chết, sao ông lại còn nở nào theo kéo tôi trở lui không cho tôi thác cho mát thân vậy? Tôi đã định chết, thì tức nhiên là tôi lựa cái chết mà bỏ cái sống, nghĩa là tôi đã cân nhắc rồi, nay ông không cho

tôi chết thì có phải là tự ông đem tôi mà quăng vào trong chốn sâu khổ mà tôi đã lập tâm xa lánh chăng?

— Cô nói như thế cũng phải, nhưng cô thử nghĩ rằng nếu như cô đứng vào cái địa-vị tôi, thì cô làm thế nào? Có cô cứu một người đàn-bà nhảy sông hay là cô cứ để cho họ chết?

— Cứu làm gì? Nếu họ rui mà té xuống sông thì nên cứu, chứ nếu tự họ muốn nhảy xuống cho chết thì cứu cũng vô-nghĩa. Họ đã quyết chết, họ đã muốn đem thân ra khỏi cõi đời, thì dầu cho cứu họ được lần này thì lần khác họ cũng chết, có theo giữ hoài dạng đầu. Cứu họ khỏi cái chết mà mê mà đem họ lại cái sống sâu khổ thì bèn nào hơn!

— Cô nói như vậy cũng phải nhưng ở đời biết bao nhiêu người vì trong một lúc yếu ớt mà liều chết. Hoặc giận hoặc tức một chuyện gì hay là hoặc buồn hoặc thẹn một việc gì mà chết thì thật không đáng, vì thế mà tôi cứu cô; cứu cô vì có hai điều: một là tự-nhiên khi thấy cô nhảy xuống sông, tâm lòng tôi không nở để như thế, vì trái tim tôi cũng hay rung động với những cảnh thế thảm; hai là tôi muốn hiểu vì sao mà cô muốn chết, nếu cô nghĩ chưa tới thì tôi còn có thể làm cho cô không

trường đến sự ấy nữa. Lúc bấy giờ tôi lại đưa cô về trả cho những người yêu mến cô. Tôi biết rằng hề linh dậy thì thế nào cô cũng trách tôi sao lại dúi mắt cái chết của cô để cho cô phải đau đớn, nhưng tôi xin cô nói qua cho tôi biết vì sao mà cô nhất định chết, nếu cô nghĩ đích đáng rồi thì bấy giờ tôi sẽ liệu giúp cho cô. Cô cũng nên biết rằng tuy sống là đau đớn, hắt kỳ đau đớn về sự gì cũng là đau đớn cả, nhưng chỉ có những người yếu ớt trốn tránh nó để tìm cái chết đỡ dang mà thôi. Tôi không muốn nói đến những người mua chết, tôi chỉ nói những người trốn sống.

— Xin ông giải nghĩa cho tôi biết sao gọi là mua chết, sao gọi là trốn sống rồi tôi sẽ nói vì sao mà tôi nhất định chết cho ông nghe.

— Cô có thấy trước mặt, trong đời, nhiều người bị oan ức, vì tức giận, vì sâu khổ, thấy đều tìm cái chết mà đến chăng? Những người ấy sợ tiếng cười, sợ sự nhục, sợ sự cực khổ, sợ sự đau đớn nên mới trốn sống. Trốn sống là để tránh những điều đã kể trước đó. Một người tự một giai-cấp này rớt xuống một giai-cấp khác là toan chết! Một người thấy thiên-hạ đều khinh-bĩ mình vì mình có phạm một điều lỗi, chịu không được cũng toan chết! Một cô con gái thấy kẻ tình-nhơn của

minh quên lời ước hẹn với mình, cũng toan chết! Một cậu con trai thấy người yêu của mình không tương đến mình nữa cũng toan chết! những người chỉ vì cá-nhân mà chết như thế thì gọi là trốn sống. Có sao những người ấy không nghĩ rằng bị nhục mà quyết hết sức làm làm sao cho một ngày kia rửa được sự nhục, tức là người có chí, có tài, có can đảm? Vẫn biết rằng tự một giai-cấp này rớt xuống một giai-cấp khác tức là xấu hổ, tức là đau đớn, nhưng sao lại không cố sức làm làm sao để bước lên giai-cấp cũ mà lại toan chết. Có cái liều chết mà không có cái dám sống thì thật là hèn.

Nay cô toan chết, tôi chưa hiểu cô chết vì một lẽ nào trong hai lẽ ấy, xin cô giải rõ cho tôi biết, thì tôi mới có thể tỏ bày ý-kiến của tôi ra được.

Cô Huệ nghe người ấy giải hai lẽ sống chết thì ngần ngừ, giây lâu mới nói: «Đời vẫn có thể, nhưng tôi không phải trốn sống mà chết đâu, tôi hết hy-vọng rồi, tôi sống thì tức nhiên phải bị người ta khinh bĩ; chẳng phải một mình tôi nhục mà cả gia đình tôi cũng không thoát khỏi sự chế nhạo của đời, vì vậy nên tôi muốn trị tội tôi, cũng như luật pháp trị tội kẻ đạo tặc vậy. Tôi phạm nhiều tội lỗi còn nặng hơn phần nhiều kẻ đạo tặc, nhưng vì luật pháp không biết hay là vì nhiều người quá dung-tùng cho tôi, nên tôi mới được đi

đứng thong thả. Tuy vậy, tôi đã xét rằng tôi có lỗi thì lẽ nào tôi lại che lấp đi sao? Tôi không đem tôi ra Tòa là vì tôi thương cha mẹ tôi lắm; tôi kết án chết cho tôi là để trừ bớt một kẻ xấu cho đời. Tòa án lương-tâm đã kết thành án thì tôi phải thi hành. Ông thử nghĩ, một người tội lỗi như tôi mà sống còn có ích gì cho ai, chỉ bằng chết phứt đi cho rảnh. Ông cứu tôi sống, tôi càng thêm ngơ ngẩn, tôi tưởng chừng như tôi sắp trốn tội, sắp làm mặt giả dối với đời nên tôi đau đớn lắm. Tôi xin ông để tôi tự liệu. Tôi khoẻ trong mình rồi. Tôi có thể đi được.»

Người ấy nói một cách rụt ẽm ái rằng: «Tôi không muốn biết những tội lỗi của cô đã phạm nhằm, nhưng theo lời nói của cô thì tôi cũng biết rằng cô thất-vọng, có hối-hận nhiều. Tuy vậy, tôi xin cô hãy suy nghĩ lại một lần nữa. Tôi không dám ngăn cản cô, nhưng tôi muốn cúi một vài đoạn của cô đã nói để cho cô cân nhắc một lần nữa. Cô nói rằng cô không «trốn sống» là vì cô tuyệt vọng, là vì cả một đời cô sẽ bị người ta khinh-bĩ, là vì sự cô làm có phạm đến danh-giá nhà cô. Vì tuyệt-vọng, vì người ta khinh-bĩ mà chết thì sao gọi là không trốn sống! Tôi chưa hiểu cô tuyệt-vọng về sự gì, nhưng tôi cũng cứ lẽ phải mà bàn. (Còn nữa)



Mẹ ăn dở bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ đồ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BĂNG

Đồ ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hàng gởi: Đồ bổ dưỡng tốt hàng nhất.



FROMAGE PETIT GRUYÈRE

NESTLÉ

FABRIQUE A PONTARLIER (DOUBS)
D'APRÈS LE PROCÉDÉ ORIGINAL
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

BÁNH SỮA
"PETIT GRUYÈRE"
NESTLÉ



PHẦN NHI ĐỒNG

Hai bàn tay

Mỗi người đều có hai bàn tay, nhưng xin hỏi, có ai biết dùng cho đúng sức hai bàn tay của mình không? Tôi tưởng ai cũng dùng có một bàn tay mặt, còn bàn tay trái thì dùng lấy có, dùng cầm chừng. Như vậy thì thật là phụ công ơn Tạo-hóa đã sanh cho mình có hai cánh tay quá.

Ông Franklin ngày xưa có viết giùm cho bàn tay trái một lá đơn kêu nài giữa loài người, hỏi tại sao mà người ta không dạy, không tập cho nó được biết, được làm đủ trăm công ngàn việc, như chị hai của nó, là bàn tay mặt kia?

Tôi cho bàn tay trái kêu nài như vậy cũng chưa được đúng, bởi vì ở trong nước Việt-nam tôi đây đã có tới phân nửa số người có tới hai bàn tay trái chớ không phải một! Đã vậy, người ta lại còn đặt những tiếng thanh-nhã để tả bàn tay của đàn-bà, họ nói: « *bàn tay liền* »; còn tay ta đây là tay gì? Chắc là « *tay vô dụng* »!

Các em! Các em đều có hai tay, xin các em chớ dùng có một như đàn anh của các em kia vậy.

V. H.



MỘT CÁI TỤC LA

Ướp con nít

Cái tục lấy muối mà ướp con nít mới đẻ, đến ngày nay mà ở hai châu Âu, Á, cũng vẫn hầy còn. Người Arméniens, khi con nít vừa lọt ra khỏi bụng mẹ, là họ lật đặt chạy đi kiếm thứ muối tốt hơn hết đem lại mà ướp cùng mình đứa nhỏ - như ta ướp cá - để vậy trọn ba giờ rồi mới chịu đem đi tắm trong nước ấm ấm.

Cái đám dân ở trên núi ở Asie Mineure lại còn giữ một cái tục mới là dũ-man tàn-nhân hơn nữa. Họ ướp con nít cũng như người Arméniens, nhưng họ để cho đến 24 giờ, nghĩa là một ngày một đêm trọn!

Ái lại không biết da thịt của con nít mới đẻ nó mềm mỏng là thế nào, vậy mà họ đành bắt nó chịu cái hình phạt ấy, nó phải la khóc trót 24 giờ. Nó la khóc chừng nào, cha mẹ nó lại càng tin sự ướp muối của họ rất có lợi cho nó, làm cho nó mạnh khỏe và trừ được tà ma yêu quái đang chực bắt nó cho chết!

Dân Gờ-réc (Greca) cũng vậy, song họ ướp sơ một chút muối mà thôi.

Các bà mẹ A-lơ-mã lại không ướp, họ chỉ nhúng con họ vào chậu nước muối.

TỔ-QUYÊN

Học sanh Tàu

Mới rồi, có tin ở Văn-nam (Trung-hoa) cho hay rằng học-sanh trong thành-phố và các địa-phương, kéo nhau đi diễn-thuyết khắp cả thôn-quê, thành-thị, cổ-động nhơn dân, khuyên ai nấy nên hiệp lực giúp chánh-phủ chống lại với nước Nhựt. Họ mượn xe-hơi chạy cùng các phố ở Văn-nam-phủ, và đem những tin tức quân Tàu thắng quân Nhựt ở Thượng-hải mà rao lên cho nhơn-dân đều đó đều rõ, lại còn in ra giấy đem dán đầy đường, hoặc trong ca-lâu từ-quán nào cũng có.

Lại còn mấy tốp học-sanh rủ nhau tổ-chức thành một đoàn, đi khắp các nhà trong tỉnh, quyền tiền, quyền được bao nhiêu đem gửi lần cho ngân-liàng, chuyển về cho chánh-phủ quốc-dân. Nghe nói đoàn học-sanh này quyền được nhiều tiền lắm, vì ai thấy trẻ con mà hăng-hái như vậy, thì cũng ngợi khen và quyền giúp. Tấm lòng thương nước của học-sanh Tàu ở Văn-nam cũng đáng kính-phục thay!

T. S.



CÁC EM HÃY XEM

Máy móc đời nay

Đời nay máy móc rất tinh-xảo, bất kỳ là vật gì người ta cũng có thể dùng máy lớn, máy nhỏ, mà làm ra được cả. Máy làm ra đồ đã tốt, đã khéo, mà lại mau lẹ gấp trăm ngàn lần làm bằng tay, bởi vậy có người lo rằng một ngày kia máy móc sẽ cướp nghề làm ăn của thầy thợ hết.

Các em hãy xem câu chuyện dưới đây thì biết.

Mới rồi một tờ Tạp-chi nước Thụy-sĩ (Suisse) có đăng tin rằng ngày nay, với một cái máy dệt tinh-xảo và một người thợ coi cho máy ấy làm việc, có thể làm được nhiều công việc bằng 45.000 người thợ làm hồi 50 năm về trước.

Năm 1918, trong 8 giờ đồng-hồ, một người đàn-bà làm ra được 40 bông đèn điện, nhưng hiện nay, cũng trong khoảng 8 giờ ấy, một người đàn-bà dùng một cái máy, có thể chế ra được tới 20.000 bông!

Trước trận Âu-chiến (1914-1918) một người thợ mỗi ngày làm không được 500 lưỡi dao cạo, nhưng bây giờ người ấy dùng cái máy mà làm thì lại làm được tới 32.000 cái.

Hồi trước một cái máy tối, mỗi ngày có thể làm ra được 60.000 cái bao thơ, nhưng bây giờ máy làm bao thơ tinh-xảo hơn nữa, nên mỗi ngày làm ra được tới 250.000 cái.

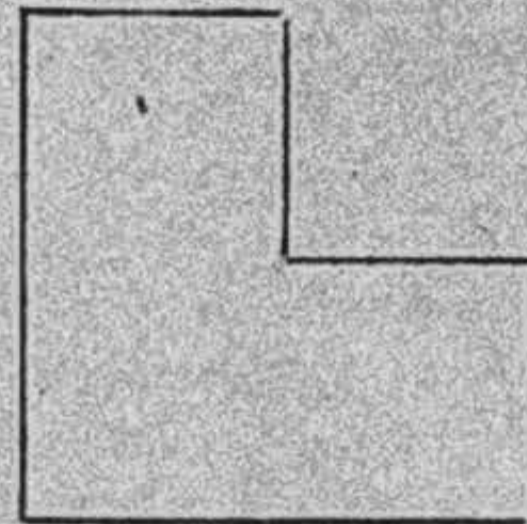
Một trăm cái máy đóng giày, giao cho một người thợ coi, có thể làm việc nhiều bằng 25.000 người thợ hồi trước.

C. L.

GIẢI BÀI ĐỐ

Chia vườn

Số báo trước tôi có nói, có một bà nghiệp-chủ kia, có một miếng vườn như hình chữ L. dưới đây:



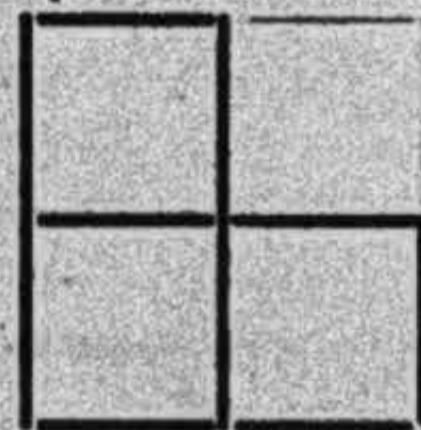
Bây giờ bà nghiệp-chủ cậy các em chia ra làm 4 phần đồng nhau và phần nào cũng giống như hình miếng vườn cũ của bà đó.

Một tuần nay các em đã chia được chưa?

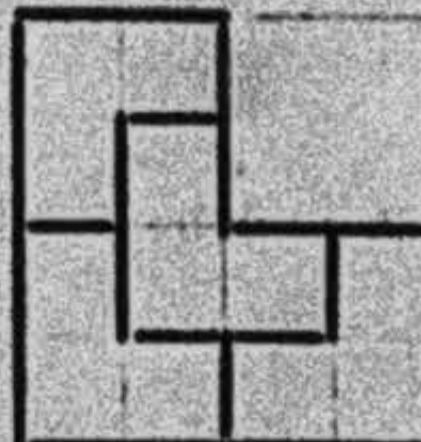
Không thấy có trò em nào trả lời cho thiệt đúng, và lại bà kia hỏi quá, tôi phải chịu khó chia giùm ra cho bà.

Cách tôi chia như vậy:

Trước hết tôi chia miếng đất ấy ra làm 3 phần, mỗi người một phần hình vuông, người thứ tư chưa có phần nào hết.



Bây giờ tôi mới cắt hết 3 phần đất ấy, lấy mỗi phần một góc tư để chia cho người con thứ tư của bà nghiệp-chủ, tôi cắt ngay chỗ ba phần đất kia giáp ranh nhau, theo kiểu dưới đây:



CHUYỆN NÊN BIẾT

Báo-chi các nước

Phụ-nữ Tân-dẫn số 121, trong bài xã-thuyết của Phần-Nhi-Đông, tôi có khuyên các em nên đọc báo để mở trí-khôn, biết chuyện lạ. Trong bài ấy tôi lại có nói rằng hiện nay dân các nước bên Âu, bên Mỹ, họ ham đọc báo lắm, và ở nước họ báo chí không biết là bao nhiêu thứ, mà thứ nào cũng hay, cũng có ích cho người đọc cả.

Muốn cho các em tin chắc lời tôi nói đó, tôi xin kể số báo ở các nước bên Âu Mỹ ra dưới đây, cho các em biết:

- Nước A-lơ-măng..... 3.952 tờ
- H.ê-ký..... 1.942 —
- Pháp..... 1.500 —
- Suyt-sơ..... 501 —
- Đa-nơ-ma..... 262 —
- Ăng-lơ-te..... 255 —

Theo cái bảng trên đây thì nhiều báo như là nước A-lơ-măng, ít báo hơn hết là nước Ăng-lơ-te vậy.

Số báo các nước đã kể ra rồi, bây-giờ tôi xin kể số người đọc báo để các em biết nữa.

Ở nước Suyt-sơ (Suisse) cứ hệ 8.000 người thì có một tờ báo, nước Đa-nơ-ma (Danemark) 17 ngàn người có một tờ báo, nước A-lơ-măng (Allemagne) 18.700 người thì có một tờ báo.

Tờ báo có nhiều trang hơn hết là mấy tờ báo ở Huế-kỳ, còn tờ báo in ra nhiều hơn hết, lại ở bên nước Nhựt-bổn. — A. H.

Tôi làm như trên đây thì 3 phần đất của 3 người kia, mỗi phần phải mất hết một góc tư (1/4) còn ba góc tư (3/4) mà người thứ tư được 3 người anh mỗi người chia cho 1/4 cũng thành 3/4 vậy.

Các em cứ xem hình bên đây thì thấy rõ.

A. T.

NGÔ NỮ SĨ VỚI DIỆP HỌC SANH

Các em hằng ngày xem các tin tức về việc Trung Nhựt-xung đột ở các báo, đã thuật rất kỹ càng, tất đã biết mấy tuần trước, các học-sanh ở Nam-kinh và Thượng-hải, có tổ-chức nên một đoàn thanh-niên lên miền Bắc giúp Mã-chiến-Sơn, lòng nhiệt-thành ái-quốc của họ thật đáng nên kính-phục. Nay xem trong một tờ báo Tàu thấy có thuật một câu chuyện của Diệp học-sanh trong đoàn ấy, lại càng cảm động lắm, vậy xin thuật ra đây để các em cùng xem.

Diệp học-sanh có một người vợ chưa cưới là Ngô nữ-sĩ, học-sanh năm thứ ba trường nữ Sư-phạm. Sau khi quân Nhựt chiếm Thẩm-dương được vài ba tuần, các học-sanh nam nữ ở Nam-kinh đều sôi nổi, nam học-sanh thì tổ-chức đội nghĩa-dũng, nữ học-sanh thì tổ-chức đội cứu-hộ, muốn xin chánh-phủ Trung-ương tuyền chiến ngay với Nhựt để được cùng nhau hiến thân cho tổ-quốc, hầu gìn giữ lấy non sông. Nhưng chánh-phủ Trung-ương còn cứ trông ngó hội Quốc-tế Liên-minh, trước sau vẫn giữ chủ nghĩa không chống cự. Một bầu tâm huyết không chỗ dọi tung, lại càng sùng sục như dầu sôi, bèn kết thành từng đoàn kéo đến quốc-phủ để thỉnh nguyện. Trong lúc đó có một toán nữ-học-sanh đi trước, xướng lên những câu khẩu hiệu rất kịch liệt, linh cảnh sát phải ngăn cản, thành ra hai bên xung đột nhau, có 5 người nữ học-sanh bị trọng

thương, trong đó có Ngô nữ-sĩ. Được tin người yêu bị nạn, chàng Diệp liền tất tã đến cứu và đỡ lên xe đưa vào bệnh viện. Thấy chánh-phủ Trung-ương nhu-nhược quá, và các yếu nhân lại vì ngờ ghét nhau, ai nấy đều không quan tâm về việc nước, mặc kệ Mã-chiến-Sơn một mình chống nhau với quân Nhựt ở Hắc-long-giang, không giúp đỡ cho một viên đạn một đồng tiền nào, các học-sanh liền tổ-chức nên đoàn thanh-niên tự động đi giúp Mã. Ngô nữ-sĩ đang nằm trên giường bệnh, tâm-thần miệt-mệt, nghe người ta bàn với nhau về chuyện ấy, liền vùng dậy mà hỏi rằng:

— Người yêu của tôi là chàng Diệp có dự vào đoàn ấy không? Tôi chắc một người thanh-niên cô chi khi như chàng, tất phải là người phát khởi lên việc ấy...

Vì thấy bệnh nàng trầm trọng, thầy thuốc bảo phải nằm yên, chớ nên nói lớn, nhưng nàng cứ

Tán tiền lăm

CÔNG MẮC ĐIỂM

Trò. — Thưa thầy, nếu mình không có làm việc đó, người ta có thể phạt mình được không thầy?

Thầy. — Minh không có làm thì ai lại phạt mình được?

Trò. — À, nếu vậy thì bữa nay tôi không có làm bài, tôi khỏi bị thầy phạt rồi!

làm ra bộ bịnh tình đã gần khỏi, vén tóc chống tay toan đứng dậy, liền ngã chúi xuống, lại mê man bất tỉnh như sự, người nữ-khán-hộ liền vực nàng nằm lại, lấy mền đắp kín, chừng hơn một giờ mới tỉnh, vừa mở mắt ra đã thấy chàng Diệp đứng ở cạnh giường, ra vẻ lo buồn, nàng liền hỏi:

— Làm sao anh lại có vẻ lo buồn như thế?

Chàng Diệp nắm lấy tay nàng mà nói:

— Tôi thấy bịnh mình càng ngày càng nặng, nên tôi lấy làm buồn lắm.

Nàng nghe nói mỉm cười một cách chua chát mà rằng:

— Trời ơi! anh lo buồn, chỉ vì thương tôi. Thế ra cái chi khi nam nhi của anh, chỉ vì một kẻ hèn mọn này mà thành ru bạc nhược đến thế ư?

Nàng nói rồi giựt tay ra, chàng Diệp cả thẹn, ấp úng nói rằng:

— Tôi sắp phải theo anh em lên miền bắc, giúp Mã tướng-quân, trong khi cùng nàng ly biệt, kẻ đi người ở, lòng nhớ thương chưa qua khỏi thường tình, phương chi lại thấy nàng đau nặng, chưa biết sống chết ra sao, lòng tôi không phải là gỗ đá, sao khỏi buồn tủi được?

Nàng nghe nói, đang nhắm mắt hồng mở lờn nhìn trông trợn vào chàng Diệp mà nói rằng:

— Cảm ơn chàng đã quá nặng lòng vì tình đối với tôi, khiến cho tôi biết bao cảm động, vậy rồi đây, nếu có vì bị thương nặng mà chết đi nữa, thì cũng lại là một sự may cho chúng ta đó. Dầu sau hay trước, tôi sẽ được cùng anh hiệp mặt ở tuổi vàng và mừng anh em đã trọn được nghĩa vụ đối với tổ quốc. Anh nên đi ngay! Chớ nên lẩn quẩn ở đây nữa.

T. N.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Già rẻ. Tél. n° 914.

Bán bột xẻn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIÊU CỎ
O. M. IBRAHIM & C^o
44, Rue Catinat 44,
SAIGON

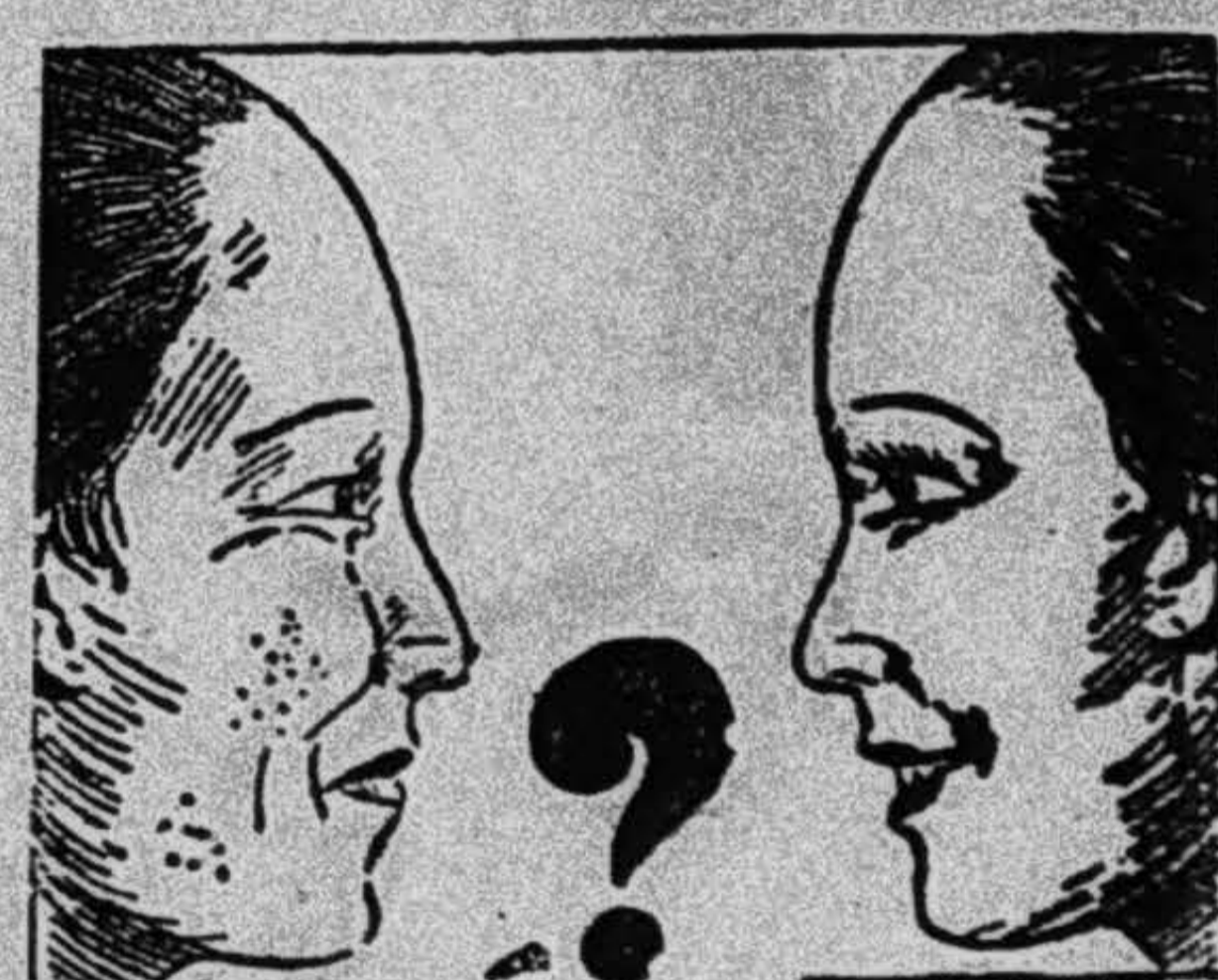
THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÀ-NGỌC-ĐƯỜNG**
Bên-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.
Vì muốn cho vừa lòng mọi người, nên Bên-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Co-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.
Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50
Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thử thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lãnh hóa giao ngân ».
Thư và mandat gởi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

BẰN HIỆU COLEMAN
LA DÈN TỐT HANG NHẤT
HỎI Ở HÀNG L'UNION COMMERCIALE
Industrie & Lignes
24 - Boulevard Charner
SAIGON



Ròng ra đời
Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiểm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có một vết, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tức rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng của v... v...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện Mỹ-Khoa - KEVA - chế ra.
Khẩu hà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tốt xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.
Beno Courrier
Viện Mỹ-Khoa KEVA
40, rue Chateaubriand-Saigon. Téléphone 755.
Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN